

V/v công bố thông tin Tài liệu họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
2. Mã chứng khoán: SBH
3. Địa chỉ trụ sở chính: 02C Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
4. Điện thoại: 0257.3811.456 Fax: 0257.3811.455
5. Người thực hiện công bố thông tin: Trần Lý – Tổng Giám đốc Công ty
6. Điện thoại: 0257.2470.999
7. Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu
8. Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.sbh.evn.vn/c3/vi-VN/gioi-thieu-w/Thong-tin-SBH-OTC-3-1268> hoặc <http://www.sbh.vn/c3/vi-VN/gioi-thieu-w/Thong-tin-SBH-OTC-3-1268>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên (hard-copy);
- HĐQT (kính b/c, e-copy);
- Website công ty (e-copy);
- Lưu: VP, TK, TCKT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trần Lý

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU
1	Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2	Quy định thể lệ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (kèm theo Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết).
3	Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
4	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2019; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020.
5	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; Định hướng hoạt động năm 2020.
6	Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của Ban kiểm soát; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020.
7	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.
8	Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019.
9	Tờ trình về Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.
10	Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.
11	Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
12	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.
13	Quy chế bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 (kèm theo các Phiếu bầu cử).
14	Dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Thời gian: Lúc 14 giờ 00 phút, thứ Sáu ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Địa điểm: Hội trường Khách sạn Công đoàn - Số 53, Độc Lập, Phường 7, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên.

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	14h00÷14h15	Đón tiếp Đại biểu & Cổ đông.	Ban tổ chức, Ban phục vụ
		Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách Cổ đông tham dự họp.	Ban KTTCCĐ
		Phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu thay thế Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.	Ban chuẩn bị tài liệu
2	14h15÷14h40	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.	Ban tổ chức
		Báo cáo KTTCCĐ tham dự họp và Tuyên bố khai mạc họp ĐHĐCĐ.	Ban KTTCCĐ, Ban tổ chức
		Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.	Ban tổ chức
		Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử).	Ban tổ chức
		Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ.	Đoàn Chủ tịch
3	14h40÷15h50	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2019; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020.	Tổng Giám đốc
		Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019; Định hướng hoạt động năm 2020.	Chủ tịch HĐQT
		Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của BKS; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020.	Trưởng BKS
		Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.	HĐQT
		Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2019.	HĐQT
		Tờ trình Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2020.	HĐQT
		Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.	BKS
		Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.	HĐQT
		Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.	ĐHĐCĐ
4	15h50÷16h00	ĐHĐCĐ thảo luận.	ĐHĐCĐ
5	16h00÷16h10	Biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	ĐHĐCĐ
6	16h10÷16h25	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.	HĐQT
		Thông qua việc miễn nhiệm và danh sách ứng cử viên để bầu thay thế Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.	Đoàn Chủ tịch
		Thông qua Quy chế bầu thay thế Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.	Ban bầu cử
		ĐHĐCĐ tiến hành bầu thay thế Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.	Ban bầu cử, ĐHĐCĐ
7	16h25÷16h35	Nghỉ giải lao.	ĐHĐCĐ
8	16h35÷16h50	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp.	Ban kiểm phiếu
		Báo cáo kết quả bầu thay thế Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.	Ban bầu cử
		Tân Thành viên HĐQT, Thành viên BKS ra mắt ĐHĐCĐ và phát biểu nhận nhiệm vụ.	Tân TV HĐQT, BKS
9	16h50÷16h55	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	Thư ký Đại hội
		Thông qua biên bản và dự thảo Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	Đoàn Chủ tịch
10	16h55÷17h00	Bế mạc Đại hội.	Ban tổ chức

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Phú Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

**QUY ĐỊNH THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019,

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy định thẻ lệ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông đều phải được biểu quyết công khai và trực tiếp tại cuộc họp.

2. Những nội dung sau đây được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành:

a. Quy định thẻ lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức tại cuộc họp.

b. Số lượng và danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử).

c. Chương trình cuộc họp.

d. Những nội dung theo các Báo cáo, các Tờ trình của chương trình họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (trừ Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty).

e. Việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

f. Danh sách ứng cử viên để bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

g. Quy chế bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

h. Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp.

i. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

3. Nội dung Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tại cuộc họp tán thành.

4. Cổ đông khi làm thủ tục đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, sẽ được Ban chuẩn bị tài liệu phát Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ), Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) cùng với các tài liệu họp khác theo quy định.

Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty, họ tên Cổ đông, mã số biểu quyết, số đăng ký sở hữu¹ cùng ngày cấp, số cổ phần sở hữu, tổng số cổ phần được ủy quyền, tổng số cổ phần được quyền biểu quyết, các nội dung biểu quyết.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Cách thức biểu quyết:

- Khi Đoàn Chủ tịch hoặc Ban tổ chức xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết những nội dung theo **mục 2** (trừ mục 2.d) thì Cổ đông **“GIO”** Thẻ biểu quyết (thẻ màu đỏ) để biểu quyết.

- Khi Đoàn Chủ tịch xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết những nội dung theo **mục 2.d và mục 3** thì Cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết của mình trên Phiếu biểu quyết (phiếu màu xanh) bằng cách lựa chọn **đánh dấu “X” (hoặc “√”)** vào 01 (một) trong 03 (ba) ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”.

b. Thẻ biểu quyết hợp lệ:

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty, thẻ màu đỏ và trên thẻ có các nội dung như được nêu tại mục 4.

c. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty;

- Nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào 01 (một) trong 03 (ba) ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”;

- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

d. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra;

- Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty;

- Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, cạo sửa;

- Phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào nhiều hơn 01 (một) ô.

Trong trường hợp Cổ đông lựa chọn đánh dấu nhầm ô thì **khoanh tròn “X”** (hoặc “√”) và lựa chọn lại ô khác phù hợp.

6. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu phiếu biểu quyết và kiểm đếm từng nội dung theo quy định.

Kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu lập thành biên bản và công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Ban kiểm phiếu bàn giao lại biên bản kết quả kiểm phiếu và tất cả phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch.

Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và giải quyết ngay tại cuộc họp.

7. Quy định thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

¹ Cổ đông tổ chức là sổ đăng ký kinh doanh; Cổ đông cá nhân là CMND, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, ...

Phú Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:

Mã số biểu quyết:

Số ĐKSH¹:, ngày cấp

Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Tổng số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử).
- Thông qua Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.
- Thông qua số lượng, danh sách ứng cử viên để bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.
- Thông qua Quy chế bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.
- Thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.

¹ ĐKSH: số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CMND, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.



Phú Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:

Mã số biểu quyết:

Số ĐKSH¹:, ngày cấp

Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Tổng số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết: cổ phần.

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2019; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020.**

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

- 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; Định hướng hoạt động năm 2020.**

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

- 3. Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của Ban kiểm soát; Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020.**

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

- 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.**

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

- 5. Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019.**

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

- 6. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.**

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

- 7. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.**

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

- 8. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.**

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

Ghi chú: Cổ đông/Đại diện Cổ đông lựa chọn đánh dấu "X" (hoặc "✓") vào một trong các ô "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" để biểu quyết từng nội dung được nêu ở trên.

¹ ĐKSH: số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CMND, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.

Phú Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019,

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

**CHƯƠNG I:
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) tham dự họp, điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

3. Quy chế này quy định trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử), Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tất cả Cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ theo danh sách Cổ đông đã được chốt để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

2. Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử), Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 3. Trật tự cuộc họp

Cổ đông và khách mời đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải tuân thủ các quy định sau:

1. Trang phục tham dự họp phải chỉnh tề, nghiêm túc.

2. Khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí (hoặc khu vực) đã quy định hoặc do Ban tổ chức hướng dẫn.

3. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp (tắt điện thoại hoặc để điện thoại ở chế độ im lặng), giữ gìn trật tự, không gây ồn ào.

4. Không mang vũ khí, chất cháy, nổ vào phòng họp.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự họp

1. Cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ tùy thân (*Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu*) và Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự họp trình Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký dự họp. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 cho Cổ đông tham dự họp.

2. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

3. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến của mình bằng hình thức gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch hoặc giơ tay phát biểu tại cuộc họp. Cổ đông sẽ được phát biểu ý kiến khi được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

4. Cổ đông khi phát biểu cần phải chuẩn bị trước nội dung để phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Cổ đông không được nhắc lại những ý kiến đã được phát biểu trước đó. Thời gian phát biểu của mỗi Cổ đông không quá 03 phút/lần.

5. Cổ đông dự họp có quyền biểu quyết miễn nhiệm, bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 theo quy định.

6. Cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền thực hiện các thủ tục đăng ký ngay với Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Ban chuẩn bị tài liệu sẽ phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 và có quyền tham gia họp ngay sau khi đăng ký xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội đồng cổ đông và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ

1. Ban tổ chức do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban tổ chức có trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo đúng thể lệ, Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ về thủ tục tham dự, số cổ phần của Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về các kết quả trong công tác kiểm tra, lập biên bản kiểm tra tư cách của các Cổ đông tham dự họp; báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và số lượng Cổ đông tham dự họp. Bàn giao lại cho Đoàn Chủ tịch các tài liệu liên quan đến thủ tục đăng ký dự họp của Cổ đông và biên bản kiểm tra tư cách Cổ đông.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị Đoàn Chủ tịch về việc những Cổ đông đến tham dự họp nhưng Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận thấy không đầy đủ tư cách tham dự họp để Đoàn Chủ tịch giải quyết.

4. Ban chuẩn bị tài liệu và Ban phục vụ do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban chuẩn bị tài liệu có trách nhiệm chuẩn bị Tài liệu họp; phát Tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 cho Cổ đông; phát Tài liệu họp cho đại biểu tham dự họp. Ban phục vụ thực hiện công tác lễ tân, tiếp đón và những công việc khác theo sự phân công của Ban tổ chức.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tọa Đại hội điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung, chương trình nghị sự, các quy định và các quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

2. Chủ tọa Đại hội chủ trì cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung, chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề liên quan khác trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền yêu cầu Cổ đông dừng phát biểu ý kiến nếu nội dung phát biểu không đúng nội dung, chương trình của cuộc họp hoặc vượt quá thời gian cho phép.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự và đảm bảo cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

6. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải đáp các ý kiến thảo luận của Cổ đông hoặc phân công cán bộ có trách nhiệm trả lời, làm rõ tại cuộc họp.

7. Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình diễn ra họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 7. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch, phản ánh trung thực, chính xác nội dung của cuộc họp vào trong Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử)

1. Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) do Đoàn Chủ tịch đề cử và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) có nhiệm vụ hướng dẫn về công tác biểu quyết các nội dung theo chương trình họp và công tác bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

3. Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của Cổ đông và tổ chức kiểm đếm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp; giao lại biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 cho Đoàn Chủ tịch.

4. Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) làm việc trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm về hiệu lực pháp lý của các kết quả biểu quyết, kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 sẽ lần lượt được nghe những nội dung về các Báo cáo, các Tờ trình theo chương trình của cuộc họp, thảo luận và biểu quyết thông qua những nội dung trên.

3. Việc biểu quyết thông qua những nội dung trong chương trình của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thực hiện theo Quy định thể lệ biểu quyết.

4. Việc bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 sẽ được thực hiện theo Quy chế riêng.

Điều 10. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải được Thư ký Đại hội ghi vào trong Biên bản của cuộc họp.

2. Biên bản và dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải được Thư ký Đại hội đọc và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

Điều 11. Các điều khoản khác

1. Các vấn đề khác về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, trì hoãn hay triệu tập lại cuộc họp (nếu có) đều phải được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Chi phí cho việc đi lại, ăn nghỉ của Cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ do các Cổ đông tự túc.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 4 Chương, 12 Điều và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2020.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua để tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Các nội dung về thành lập các Ban chuẩn bị và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 hiệu lực thi hành theo Quyết định thành lập của Hội đồng quản trị./.

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2020 CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 20/4/2018;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Tổng Giám đốc xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2019**

Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, ngay từ đầu năm Công ty đã cụ thể hóa các mục tiêu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Công ty đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, các nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2019:

I. Tình hình sản xuất kinh doanh điện năm 2019:

Năm 2019 điều kiện thủy văn không thuận lợi; tiếp tục chịu ảnh hưởng hiện tượng El Nino, diễn biến khí hậu thất thường, lưu lượng nước về hồ giảm thấp, Tuy nhiên Công ty hết sức nỗ lực tổ chức tốt công tác sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả và kết quả SXKD năm 2019 đạt được như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện cả năm 2019	Tỷ lệ % (TH/KH 2019)
			(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	557	542,44	97,39

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện cả năm 2019	Tỷ lệ % (TH/KH 2019)
2	Điện tự dùng	Tr.kWh	4,12	3,787	92,48
3	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,74	0,702	94,92
4	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	552,88	537,52	97,23
5	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,400	0	
6	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	6,85	5,58	81,43
7	Hệ số khả dụng	%	92,75	94,42	101,80
8	Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành	%	100	100	100
9	Tổng doanh thu	Tr.đồng	658.110	726.383,50	110,37
10	Tổng chi phí	Tr.đồng	453.000	378.400,46	83,53
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	205.110	347.983,04	169,66
12	Cổ tức	%	20	20	100

(Chi tiết như phụ lục 1,2 và phụ lục 3 đính kèm)

Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tổ chức tốt công tác sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả đặc biệt là trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa và phòng chống lụt bão.

2. Tình hình nộp ngân sách Nhà nước:

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng...) đầy đủ, đúng qui định, tổng số tiền phải nộp ngân sách nhà nước trong năm 2019 là 160,27 tỷ đồng.

(Chi tiết như phụ lục 4 đính kèm)

3. Tình hình tham gia thị trường điện:

Trong năm qua, Công ty đã tuân thủ theo các quy trình, quy định có liên quan đến công tác Thị trường điện và các quy trình, quy định có liên quan đến công tác vận hành hồ chứa.

Năm 2019 điều kiện thủy văn không thuận lợi; tiếp tục chịu ảnh hưởng hiện tượng El Nino, diễn biến khí hậu thất thường, lưu lượng nước về hồ giảm thấp, tuy nhiên Công ty đã đưa ra các chiến lược chào giá khác nhau và thường xuyên thay đổi bản chào giá ngày tới, giờ tới nhằm đáp ứng với tình hình thời tiết, thủy văn thực tế. Vì vậy, Công ty luôn đảm bảo việc cấp nước cho hạ du theo yêu cầu của địa phương và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty, cụ thể các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Doanh thu sản xuất điện: 694.661,23 triệu đồng.

Giá điện bán bình quân: 1.292,34 đồng/kWh.

II. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và tối ưu hóa chi phí:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên

năm 2019 Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ thông qua. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được như sau:

1. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện:

a. Tăng doanh thu SXKD điện:

- Công ty luôn đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô năm 2019.

- Tích cực tham gia thị trường phát điện, tích cực làm việc với các cấp để được giao sản lượng Qc phù hợp, đạt được doanh thu cao nhất.

b. Giảm chi phí SXKD:

- Giảm tỷ lệ điện tự dùng: Công ty cố gắng thực hiện giảm điện tự dùng bằng các biện pháp giảm sử dụng điều hòa, thông gió những vị trí không cần thiết đã được bố trí trong nhà máy; tiết kiệm cũng như sử dụng chiếu sáng trong nhà máy ở mức thấp nhất.

- Tiết kiệm trên 10% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện:

+ Tiết kiệm chi phí vật liệu: 158,1 triệu đồng.

+ Tiết kiệm chi phí dịch vụ mua ngoài: 779,9 triệu đồng.

+ Tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn: 1.439,43 triệu đồng.

+ Tiết kiệm chi phí bằng tiền khác: 3.097,4 triệu đồng

c. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn:

Thực hiện tiết kiệm trong công tác đấu thầu:

- Đối với các công tác đấu thầu sử dụng nguồn vốn SXKD: Công ty thực hiện đấu thầu đã giảm so với dự toán duyệt: 8,3 tỷ đồng (giá trị phê duyệt 91,1 tỷ đồng; giá trị hợp đồng là: 82,8 tỷ đồng).

- Đối với các công tác đấu thầu sử dụng nguồn vốn ĐTXD: Công ty thực hiện đấu thầu đã giảm so với dự toán duyệt: 69,92 triệu đồng (giá trị phê duyệt 915,67 triệu đồng; giá trị hợp đồng là: 845,75 triệu đồng).

2. Nâng cao hiệu quả vận hành:

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tốt 02 tổ máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi kiểm tra thiết bị để phát hiện và ngăn ngừa các sự cố để các tổ máy phát sản lượng điện cao nhất. Kết quả thực hiện:

- Hệ số khả dụng: $K = 94,42\%$.

- Suất sự cố: 0%.

- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 5,58%.

- Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành: Đảm bảo tỷ lệ 100% có tín hiệu.

3. Nâng cao hiệu quả sản xuất điện:

- Tỷ lệ điện tự dùng trong sản xuất điện: 0,702%.

- Chi phí O&M trên 1MW: 412,99 triệu đồng/MW.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động:

Thực hiện rà soát, bố trí lao động hợp lý, tăng cường quản lý lao động tối ưu nhất:

- Năng suất lao động theo sản lượng điện thương phẩm: 4,479 triệu kWh/lao động;
- Năng suất lao động theo Công suất lắp đặt: 0,545 người/MW.

5. Nâng cao hiệu quả tài chính:

Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động SXKD, kết quả:

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,01
- Khả năng thanh toán ngắn hạn: 4,75
- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu: 0,099

III. Công tác khác:

1. Công tác lao động; đào tạo; đời sống, tiền lương và thu nhập:

Số lao động bình quân của Công ty đảm bảo tinh gọn để tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ hiện tại. Thực hiện tái cấu trúc, Công ty đã chuyển đổi CB-NLĐ phù hợp trình độ, năng lực, chuyên môn, bố trí lao động hợp lý để đạt hiệu quả cao, tăng năng suất lao động, củng cố hoàn thiện bộ máy các phòng, đơn vị trong Công ty.

Công ty thực hiện công tác nâng lương cho NLĐ, tổ chức thi giữ bậc, nâng bậc cho NLĐ đúng kỳ hạn. Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho NLĐ như khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động,... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe cho NLĐ, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho NLĐ đúng quy định của pháp luật.

Công ty đặc biệt chú trọng và quan tâm đến tiền lương, thu nhập của NLĐ, đảm bảo quyền lợi của NLĐ cũng như thực hiện đúng chế độ chính sách của Nhà nước.

2. Công tác an toàn bảo hộ lao động, môi trường, PCCN:

Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ và luôn thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Công ty đã được các cơ quan chức năng Nhà nước kiểm tra về công tác PCCC, PCCN, ATVSLĐ, môi trường và đều đánh giá cao những kết quả Công ty đã đạt được.

Kết quả trong năm qua, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và không để xảy ra tình trạng mất an toàn, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Công tác xây dựng tài liệu, thể chế và văn hóa doanh nghiệp:

Công ty luôn chú trọng thực hiện đúng theo nội dung tài liệu văn hóa Công ty. Thực hiện xây dựng giá trị chuyên nghiệp tập trung vào 3 lĩnh vực: xây dựng

con người chuyên nghiệp, xây dựng cách xử lý công việc chuyên nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Toàn thể CB-NLĐ quyết tâm chung tay xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, mỗi CB-NLĐ là một tuyên truyền viên về văn hóa doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty ra bên ngoài.

4. Công tác an sinh xã hội, ủng hộ các chương trình xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác:

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác hỗ trợ, cùng chia sẻ với các địa phương vùng tái định cư của dự án Thủy điện Sông Ba Hạ, đặc biệt là các hộ thuộc các khu Tái định cư của dự án. Quan tâm đến an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia ủng hộ tự nguyện đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, góp quỹ vì người nghèo, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam...

B. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Ba:

Công ty đã thực hiện các thủ tục theo quy định để triển khai dự án. Hiện nay, UBND tỉnh Phú Yên đã có văn bản trình Bộ Công thương phê duyệt bổ sung dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Ba, tỉnh Phú Yên vào Quy hoạch phát triển Điện lực.

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đã đưa dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Ba vào hồ sơ báo cáo Quy hoạch điện Quốc gia và đang chờ ý kiến các cấp thẩm quyền.

Công ty tiếp tục liên lạc, làm việc, bám sát với Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo để sắp xếp thời gian tổ chức cuộc họp thẩm định trong thời gian tới (sau khi có sự chỉ đạo phân cấp của Chính phủ).

2. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đã được các cấp thông qua và Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt theo Quyết định số 1227/QĐ-SBH ngày 26/7/2019. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt đợt 1, đợt 2 theo Quyết định số 1372/QĐ-SBH ngày 20/8/2019 và số 1760/QĐ-SBH ngày 31/10/2019. Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán được các cấp thông qua và Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt theo Quyết định số 170/QĐ-SBH ngày 12/02/2020.

Hiện nay, đang triển khai thi công gói thầu số 8: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị đường dây, trạm biến áp cấp điện Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Đang tổ chức LCNT gói thầu gói 9: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2020

I. Mục tiêu tổng quát và chủ đề của năm:

1. Mục tiêu:

Phát huy sự nỗ lực và đồng thuận của toàn thể CB-NLĐ trong năm 2019, bước vào năm 2020 Công ty quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu tổng quát là đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn và kinh tế theo yêu cầu của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện do EVNGENCO 2 giao; sản xuất và kinh doanh có lãi; nghiên cứu, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến; tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động; hoàn thiện cơ chế điều hành của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển Công ty bền vững.

2. Chủ đề của năm 2020:

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực để hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD và ĐTPT 5 năm 2016-2020 và chuẩn bị các điều kiện cần thiết, tạo tiền đề thực hiện tốt kế hoạch SXKD và ĐTPT 5 năm giai đoạn 2021-2025 đáp ứng đúng theo Chủ đề năm 2020 của EVN và EVNGENCO2 là **“Tập trung hoàn thành toàn diện Kế hoạch 5 năm 2016-2020”**.

II. Nhiệm vụ chủ yếu:

1. Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng trong công tác vận hành, sửa chữa lớn, kiểm tu, bảo dưỡng các tổ máy cũng như các thiết bị liên quan để đảm bảo các tổ máy sẵn sàng phát điện, đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Phấn đấu đạt và vượt sản lượng điện phát 557 triệu kWh.

2. Tăng cường công tác dự báo thủy văn, tập trung nghiên cứu, phân tích thị trường điện, tích cực tham gia thị trường điện để có chiến lược chào giá phù hợp nhằm đạt doanh thu cao nhất.

3. Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hiện đại hóa của Công ty. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

4. Làm việc với chính quyền địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, vừa thực hiện tốt công tác phát điện vừa đảm bảo nhiệm vụ chính trị là cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ chống hạn cho nông nghiệp trong mùa khô. Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa và phối hợp điều hành chống lũ an toàn cho vùng hạ du, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

5. Nâng cao năng lực quản trị trong Công ty; Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động để sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, cân bằng tài chính.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, kiểm tra các hoạt động tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định.

7. Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, công tác ATBHLĐ, PCCN, môi trường, quan trắc, an toàn bảo vệ đập...

8. Thường xuyên cập nhật, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy trình nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả, năng lực quản trị trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty.

9. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; Phát huy tính dân chủ của cán bộ, người lao động trong Công ty.

10. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với cơ quan cấp trên, địa phương. Tăng cường phát triển mối quan hệ với đồng bào vùng công trình Nhà máy thủy điện, vùng hạ du và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an ninh và các điều kiện thuận lợi khác cho công tác quản lý vận hành nhà máy.

11. Phát triển văn hóa doanh nghiệp, cải cách hành chính nhằm phát huy cao nhất các nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh, nâng cao thương hiệu, uy tín Công ty đảm bảo phát triển bền vững.

12. Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2020:

1. Về sản xuất kinh doanh:

Công ty đặt mục tiêu sản lượng điện phát là 557 triệu kWh và cân đối các khoản mục chi phí cần thiết, cấp bách phải triển khai năm 2020, Công ty đặt mục tiêu SXKD với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện phát: 557 triệu kWh
- Điện tự dùng: 5,46 triệu kWh, tương ứng 0,98% sản lượng điện phát
- Sản lượng điện thương phẩm: 551,54 triệu kWh
- Tổng doanh thu: 673.622 triệu đồng
- Tổng chi phí: 436.602 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 237.020 triệu đồng
- Cổ tức: 15% vốn điều lệ

(Chi tiết như Phụ lục 5 đính kèm)

2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

Công ty phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

a. Sản lượng điện sản xuất: 557 triệu kWh

b. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020
1	Tỷ lệ điện tự dùng ^(*)	%	0,98

2	Hệ số khả dụng	%	93,18
3	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,40
4	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	6,42

(*) Tỷ lệ điện tự dừng của các nhà máy điện đã bao gồm cả điện nhận từ lưới về để vận hành các hệ thống trong nhà máy, kể cả lúc các tổ máy dự phòng.

c. Suất sự cố: 0,16

d. Năng suất lao động:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020
1	NSLĐ theo SL điện sản xuất	Tr.kWh/Ng	4,97
2	NSLĐ theo CS lắp đặt	Người/MW	0,51

3. Về đầu tư xây dựng:

a. Dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45 MWp):

Công ty tiếp tục liên lạc, làm việc, bám sát với Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo để sắp xếp thời gian tổ chức cuộc họp thẩm định trong thời gian tới (sau khi có sự chỉ đạo phân cấp của Chính phủ). Và thực hiện các bước tiếp theo để triển khai dự án: Hoàn thành hồ sơ xin chủ trương đầu tư, triển khai thực hiện công tác tư vấn (công tác khảo sát, lập dự án đầu tư...). Giá trị ước để thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư xây dựng Dự án trong năm 2020 là 300 triệu đồng

b. Dự án Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ:

Phối hợp với Đơn vị Tư vấn và các Ban chức năng của EVNGENCO 2 theo sự đạo của Ban Chỉ đạo xúc tiến đầu tư các dự án nguồn điện mới trong EVNGENCO 2 (Quyết định số 14/QĐ-HĐTV ngày 12/02/2020) để tham gia công tác chuẩn bị đầu tư Dự án Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ.

c. Tìm kiếm cơ hội đầu tư và chuẩn bị đầu tư Dự án năng lượng khác:

Giá trị ước để thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư xây dựng Dự án trong năm 2020:

- Đối với Dự án Thủy điện Đức Bình Tây (13,6 MW): 400 triệu đồng.
- Đối với Dự án Điện gió Hòa Mỹ Tây (100 MW): 400 triệu đồng.

d. Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Triển khai thi công xây dựng gói thầu gói 9: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Giá trị ước để thực hiện các công việc đầu tư xây dựng Dự án trong năm 2020: là 16.545 triệu đồng.

IV. Các giải pháp thực hiện:

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2020, Công ty đã đề ra một số nhóm giải pháp như sau:

1. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong Công ty:

- Nâng cao năng lực quản lý của Lãnh đạo các phòng, ban và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người lao động.
- Tập trung nguồn lực để hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD và ĐTPT 5 năm 2016-2020 và chuẩn bị các điều kiện cần thiết, tạo tiền đề thực hiện tốt kế hoạch SXKD và ĐTPT 5 năm giai đoạn 2021-2025.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với hệ thống quy chế quản lý của EVNGENCO 2, EVN và các quy định mới của pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý.
- Quan tâm, cải tạo điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng tác phong làm việc công nghiệp cho cán bộ người lao động.
- Phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, năng động, đoàn kết của CB-NLĐ; thực hiện tốt qui chế dân chủ; phát huy hoạt động của Ban thanh tra Nhân dân, Ban đối thoại Doanh nghiệp để đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.
- Thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty, EVNGENCO 2 và EVN, Giữ gìn đoàn kết nội bộ.

2. Giải pháp trong sản xuất và kinh doanh điện:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành; Quyết liệt thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi quản lý kỹ thuật nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố cho công trình, thiết bị đảm bảo vận hành 02 tổ máy an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả, phát sản lượng điện đạt mức cao nhất.
- Tăng cường công tác quản lý vật tư – thiết bị; Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, nhiên liệu, vật liệu, phương tiện để đảm bảo khắc phục nhanh các sự cố.
- Tích cực làm việc với các cấp, ngành và chính quyền địa phương để khai thác hồ chứa hợp lý; Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa, phối hợp điều hành trong công tác PCLB, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.
- Thường xuyên cập nhật các tài liệu, qui định, thông số liên quan của thị trường điện; theo dõi sát diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, lưu lượng nước về hồ để tính toán chào giá điện tối ưu nhất nhằm tăng doanh thu từ công tác thị trường điện.
- Tăng cường kiểm tra, đánh giá để đưa ra nhiều giải pháp thiết thực nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hóa chi phí như: thực hiện tiết kiệm điện, giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm chi phí SXKD, hạn chế hàng tồn kho,...

3. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý với các chương trình, nội dung đào tạo đảm bảo thiết thực và phù hợp với các kiến thức quản lý doanh nghiệp toàn diện (xây dựng chiến lược, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư...).

- Đẩy mạnh công tác đào tạo lực lượng quản lý kỹ thuật - vận hành; đào tạo lại và đào tạo nâng cao đối với lực lượng lao động trực tiếp quản lý kỹ thuật - vận hành về nghiệp vụ và chuyên môn bằng các chương trình đào tạo phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Tổ chức thường xuyên các buổi bồi huấn chuyên môn, nghiệp vụ, truyền đạt kinh nghiệm vận hành thực tiễn cho lực lượng quản lý vận hành.

4. Giải pháp trong đầu tư xây dựng:

- Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết với các nhà đầu tư khác để cùng thực hiện dự án;

- Tổ chức học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý của bộ phận quản lý dự án;

- Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các nhà thầu;

- Kịp thời nghiên cứu đề xuất với các cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện.

5. Nhóm giải pháp tổ chức phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng và nâng cao chất lượng, cải thiện cuộc sống CB-NLĐ:

- Kết quả thi đua của các đơn vị, người đứng đầu đơn vị được đánh giá căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch, kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của năm, đặc biệt các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.

- Phát động các phong trào thi đua gắn với việc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của Công ty, đăng ký các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất nhằm cải thiện tính năng, khả năng hoạt động và tăng hệ số an toàn cho thiết bị, hệ thống thiết bị nhà máy, Công trình. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến có nhiều thành tích, đồng thời làm cơ sở cho việc xét duyệt khen thưởng vào đợt tổng kết hàng năm.

- Tổ chức các Hội thi, phong trào Văn hóa – Văn nghệ, thể dục – thể thao góp phần tạo sự đoàn kết, đồng viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất cho CB-NLĐ.

- Quan tâm đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, tăng thêm thu nhập, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD & ĐTXD năm 2019 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Tổng Giám đốc Công ty kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Lưu: VT, KHV.T.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Lý

**PHỤ LỤC 1: LƯU LƯỢNG NƯỚC VỀ NĂM 2019
VÀ DỰ BÁO NĂM 2020**

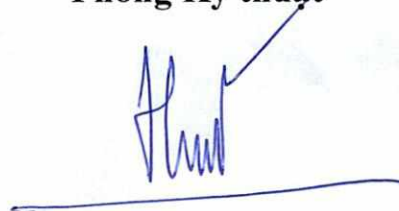
STT	Thời gian	Năm 2019 Qvề (m ³ /s)			Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
		Kế hoạch	Thực tế	Tỉ lệ %	Qvề (m ³ /s)	
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	
1	Tháng 1	45,13	183,28	406,07	45,13	lưu lượng nước về thực tế
2	Tháng 2	33,49	46,00	137,37	33,17	lưu lượng nước về thực tế
3	Tháng 3	35,38	23,00	65,02	17,94	lưu lượng nước về thực tế
4	Tháng 4	41,78	25,53	61,10	16,54	lưu lượng nước về thực tế
5	Tháng 5	56,68	81,28	143,41	56,27	
6	Tháng 6	119,65	98,59	82,40	129,15	
7	Tháng 7	75,57	58,92	77,97	130,17	
8	Tháng 8	131,98	60,65	45,96	131,98	
9	Tháng 9	193,47	153,95	79,57	164,12	
10	Tháng 10	394,27	251,13	63,70	440,07	
11	Tháng 11	457,83	443,91	96,96	420,70	
12	Tháng 12	87,90	120,39	136,96	87,90	
Bình quân		139,43	128,89	92,44	139,43	

Người lập



Đặng Văn Khoa

Phòng Kỹ thuật



Nguyễn Hồng Việt

**PHỤ LỤC 2: SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**


STT	Thời gian	Năm 2019 (triệu kWh)			Kế hoạch năm 2020 (triệu kWh)	Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %		
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	
1	Tháng 1	34	77,39	227,60	19,2	Sản lượng điện thực tế
2	Tháng 2	23	20,22	87,90	16,2	Sản lượng điện thực tế
3	Tháng 3	26	21,31	81,96	11,5	Sản lượng điện thực tế
4	Tháng 4	23	15,05	65,44	6,8	Sản lượng điện thực tế
5	Tháng 5	25	26,71	106,83	25	
6	Tháng 6	35	36,86	105,32	45	
7	Tháng 7	45	15,89	35,32	46	
8	Tháng 8	50	24,95	49,91	50	
9	Tháng 9	62	80,53	129,89	76,7	
10	Tháng 10	105	58,00	55,24	120,6	
11	Tháng 11	95	127,60	134,31	110	
12	Tháng 12	34	37,95	111,63	30	
Tổng cộng:		557	542,44	97,39	557	

Người lập



Đặng Văn Khoa

Phòng Kỹ Thuật



Nguyễn Hồng Việt

PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) TH/KH
I	Tổng doanh thu	658.110	726.384	110,37
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	650.600	694.661	106,77
2	Doanh thu hoạt động tài chính	7.510	31.276	416,46
3	Doanh thu khác		446	
II	Tổng Chi phí	453.000	378.400	83,53
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	424.381	359.097	84,62
2	Chi phí hoạt động tài chính	28.119	19.303	68,65
3	Chi phí khác	500		-
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	205.110	347.983	169,66
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính	226.219	335.564	148,34
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	(20.609)	11.973	
3	Lợi nhuận khác	(500)	446	
VII	Cổ tức	20%	20%	100,00

Người lập



Tạ Thị Kim Hạnh

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Mỹ Đông

PHỤ LỤC 4: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC PHẢI NỘP NĂM 2019*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Thuế giá trị gia tăng	69.120	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.840	
3	Thuế thu nhập cá nhân	880	
4	Thuế tài nguyên nước	49.323	
5	Thuế môn bài	3	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
7	Phí dịch vụ môi trường rừng	19.351	
8	Tiền thuế đất, thuê đất	504	
9	Thuế khác	2	
10	Phí cấp quyền khai thác tài nguyên n	7.247	
	Tổng cộng	160.270	

Người lập**Tạ Thị Kim Hạnh****Kế toán trưởng****Đoàn Thị Mỹ Đông**

PHỤ LỤC 5: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020*ĐVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Kế hoạch	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	673.622	
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	655.176	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	18.446	
3	Doanh thu khác		
II	Tổng Chi phí	436.602	
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	428.371	
2	Chi phí hoạt động tài chính	8.231	
3	Chi phí khác		
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	237.020	
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD chính	226.805	
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	10.215	
3	Lợi nhuận khác	-	
VII	Cổ tức	15%	

Người lập


Tạ Thị Kim Hạnh

Kế toán trưởng


Đoàn Thị Mỹ Đông

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2019 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019;

Căn cứ tình hình hoạt động trong năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ,

Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và Định hướng hoạt động năm 2020, với những nội dung như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2019

1. Tổng kết các cuộc họp, quyết định và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 phiên họp và lấy ý kiến các Thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 63 lần và ban hành các nghị quyết, quyết định. Nội dung các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tình hình tham dự các phiên họp của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Văn Tăng	Chủ tịch	04	100
2	Ông Trần Lý	Thành viên	04	100
3	Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên	04	100
4	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	04	100
5	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên độc lập	04	100

Các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản tập trung nội dung chính sau:

- Thông qua chương trình, Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên; chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Lựa chọn Công ty TNHH KPMG là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản về quản lý, quản trị nội bộ của Công ty.

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách năm 2019 của Công ty (SCL, SCTX, KHLCNT, PAKT, dự toán, HSMT, KQLCNT, ...).

- Phê duyệt các nội dung liên quan đến Đầu tư xây dựng năm 2019 về Trụ sở mới Công ty đường Hùng Vương, Nhà ở CB-NLĐ tại Nhà máy và Nhà kho vật tư tại Nhà máy (BCNCKT, HSTKBVTC-DT, dự toán, KHLCNT, HSMT, KQLCNT, ...).

- Phê duyệt quyết toán tiền lương thực hiện năm 2018 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019 của Công ty.

- Phê duyệt kế hoạch tiền gửi có kỳ hạn.

- Phê duyệt Phương án kiện toàn cơ cấu tổ chức, sắp xếp bố trí lao động và giải quyết lao động dôi dư đến năm 2020 của Công ty.

- Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty; bổ nhiệm lại các chức danh quản lý theo thẩm quyền Hội đồng quản trị.

- Tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1 năm 2019 với tỷ lệ 15%.

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019, các Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ một cách đầy đủ, trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của Cổ đông. Đặc biệt là các nội dung Ban Tổng Giám đốc trình phê duyệt hoặc thông qua, sau khi đầy đủ hồ sơ theo quy định Hội đồng quản trị luôn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản và sớm ban hành Nghị quyết, Quyết định để giao Ban Tổng Giám đốc thực hiện.

2. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý:

a. Đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc bằng cách đánh giá thường xuyên việc thực hiện các nghị quyết, quy định và quy chế. Các nội dung giám sát chính như sau:

- Công tác lập kế hoạch và thực hiện các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Công tác quản trị tài chính, chi phí.

- Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã giám sát các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các phiên họp Hội đồng quản trị, qua các báo cáo. Hội đồng quản trị đã trao đổi, thảo luận với Ban Tổng Giám đốc tại các phiên họp Hội đồng quản trị hàng quý; trao đổi qua thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều xác định được nguyên nhân và giải quyết kịp thời.

Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và độ tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị của Công ty. Những ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết, Biên bản sau mỗi phiên họp về các kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

b. Đối với Cán bộ quản lý:

Cán bộ quản lý Công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán, nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao và đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

3. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2019:

Công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao, cụ thể:

Stt	Nội dung	KH 2019	TH 2019	TH 2019/ KH 2019 (%)
1	Sản lượng điện sản xuất (tr.kWh)	557,00	542,44	97,39
2	Tổng Doanh thu (tr.đồng)	658.110,00	726.383,50	110,37
3	Tổng Chi phí (tr.đồng)	453.000,00	378.400,46	83,53
4	Lợi nhuận trước thuế (tr.đồng)	205.110,00	347.983,04	169,66

Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ được quản lý, vận hành an toàn và ổn định, không có sự cố xảy ra; các thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa tốt; hệ số tin cậy và khả dụng cao; Công ty đã tận dụng tốt các lợi thế của Công ty khi tham gia thị trường điện.

Tuy thủy văn không thuận lợi nên sản lượng điện phát trong năm 2019 chỉ thực hiện 542,44 triệu kWh đạt 97,39% kế hoạch năm; tổng doanh thu thực hiện 726,38 tỷ đồng đạt 110,37% kế hoạch năm; tổng chi phí thực hiện 378,40 tỷ đồng thấp hơn so với kế hoạch năm, chỉ đạt 83,53%; lợi nhuận trước thuế 347,98 tỷ đồng đạt 169,66% kế hoạch năm.

4. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2019:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao
-----	--------	---------	-------------------	---------------------

1	Hội đồng quản trị			910.788.000
-	Ông Nguyễn Văn Tạng	Chủ tịch	12	622.788.000
-	Ông Trần Lý	Thành viên	12	72.000.000
-	Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên	12	72.000.000
-	Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên	12	72.000.000
-	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên độc lập	12	72.000.000
2	Ban kiểm soát			614.913.000
-	Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban	12	530.913.000
-	Ông Đinh Văn Tiến	Thành viên	12	42.000.000
-	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	12	42.000.000
3	Ban Tổng Giám đốc			1.972.579.000
-	Ông Trần Lý	Tổng Giám đốc	12	599.233.000
-	Ông Nguyễn Đức Phú	Phó Tổng Giám đốc	12	533.257.000
-	Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	08	353.942.000
4	Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	12	486.147.000
Tổng cộng				3.498.280.000

II. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động trong năm như sau:

1. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2020 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị để theo dõi, chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

2. Chỉ đạo, giám sát toàn mô hình và cơ cấu tổ chức của Công ty theo phê duyệt của cấp thẩm quyền.

3. Tăng cường giám sát, hỗ trợ, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh, để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và sản xuất kinh doanh.

4. Tổ chức và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

5. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

6. Chỉ đạo xây dựng, trình phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2020 theo đúng các quy định hiện hành.

7. Chỉ đạo công tác đàm phán giá điện Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

8. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng Khoa học - Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh (áp dụng phần mềm ERP, QLKT, KPIs, HRM, nâng cấp E-Office, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất).

9. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt chủ đề năm 2020: “*Tập trung hoàn thành toàn diện Kế hoạch 05 năm 2016-2020*”.

10. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo trong công tác tài chính; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện: (i) Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động giai đoạn 2017-2020; (ii) Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2017-2020.

11. Chỉ đạo, tạo cơ chế hợp lý trong công tác lập lịch huy động các tổ máy tối ưu để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tận dụng tối đa lượng nước về để phát điện và đảm bảo cấp nước hạ du theo quy định hiện hành của Quy trình liên hồ chứa.

12. Quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN, môi trường, nâng cao năng lực dự báo thủy văn.

13. Chỉ đạo thực hiện tổ chức quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, phát triển từng bước tăng trưởng phù hợp với nguồn nhân lực, tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả; Xây dựng tính chuyên nghiệp; kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình mới.

14. Chỉ đạo tăng cường nguồn lực và đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng 2 dự án: Dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Ba và dự án Xây dựng Trụ sở Công ty tại đường Hùng Vương, Phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Định hướng phát triển các dự án đầu tư xây dựng mới năng lượng tái tạo như: Điện mặt trời nổi trên hồ Thủy điện Sông Ba Hạ, Thủy điện Đức Bình Tây, Điện gió Hòa Mỹ Tây, ...

15. Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt việc chấp hành quy trình, quy định trong quản lý, vận hành, sửa chữa, điều độ, thị trường điện, ... quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiêu cực; Phát huy tính dân chủ, chủ động sáng tạo của cán bộ, người lao động trong Công ty.

16. Chỉ đạo thực hiện tốt việc cải cách hành chính, văn phòng điện tử; cập nhật, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với đặc thù của Công ty và các quy định mới của pháp luật để quản lý điều hành các hoạt động

trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

17. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cổ đông, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý Nhà nước, địa phương và quan tâm đến công tác truyền thông, an sinh xã hội tại địa phương năm 2020.

18. Phát triển văn hóa Công ty, nâng cao thương hiệu, uy tín đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty.

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, định hướng và đặc thù phát triển của Công ty; với tình hình dự báo thủy văn trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty phân đầu chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	557,00
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	673.622,00
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	436.602,00
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	237.020,00

Với những nội dung như trên, Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

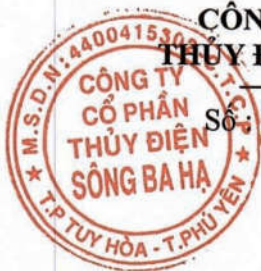
Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận (e-copy):

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tạng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Số: 06/BC-SBH-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2020

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ Phần Thủy Điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam,

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Sông Ba Hạ như sau:

I. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2019:

1. Hội đồng Quản trị :

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên (trong đó có 01 thành viên độc lập). Các thành viên đã hoạt động tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã phê chuẩn.

2. Ban kiểm soát :

- Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên, trong năm 2019 đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cập nhật thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty đóng góp ý kiến cho HĐQT về tình hình chấp hành quy định của Công ty và thực thi pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Ban điều hành Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tham gia các cuộc họp đột xuất, giao ban sản xuất định kỳ, hàng tháng của Công ty và thường xuyên gặp gỡ trực tiếp, trao đổi bằng thư điện tử để nắm bắt tình hình công tác quản lý, điều hành sản



[Signature]

xuất kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty nhằm tăng cường giám sát đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông.

- Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông năm 2019 và Nghị quyết của HĐQT năm 2019; thẩm định báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên 6 tháng, năm đã được kiểm toán.

- Ban kiểm soát đã trực tiếp làm việc với các bộ phận, Phòng ban trong Công ty, kiểm tra hồ sơ, chứng từ kế toán, hồ sơ các công trình sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, XDCB....

- Ban kiểm soát họp định kỳ hàng quý cũng như thường xuyên trao đổi ý kiến rút kinh nghiệm các nội dung kiểm tra.

II. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Kết quả sản xuất kinh doanh.

a. Công tác sản xuất:

Năm 2019, với tình hình thủy văn ít thuận lợi hơn so với năm 2018, nhưng đến cuối năm lưu lượng nước về hồ ở mức cao hơn so với giá trị trung bình nhiều năm. Do đó 02 tổ máy được lập lịch huy động tối ưu và hiệu quả. Mặt khác, tại thời điểm cuối năm 2019, mực nước hồ tích đến mực nước dâng bình thường.

Vì vậy doanh thu, lợi nhuận trong năm 2019 vượt kế hoạch được giao, tuy nhiên sản lượng điện phát không đạt so với kế hoạch giao. Cụ thể kết quả đạt được như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2019:

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 với doanh thu, chi phí và lợi nhuận như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	557,00	542,44	97,39
2	Sản lượng điện thương phẩm.	Tr.kWh	552,88	537,52	97,23
3	Giá bán điện bình quân	Đồng/KWh	1.176,76	1.292,34	112,16
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	658.110	726.383,49	110,4
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	453.000	378.400,45	83,53
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	205.110	347.983,04	169,65
7	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	10.256	13.839,96	134,94
8	Tổng lợi nhuận Sau Thuế	Tr.đồng	194.854	334.143,08	171,48

Phân tích nguyên nhân, đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh: Kết quả SXKD lợi nhuận trước thuế năm 2019 : 347.983,04 triệu đồng, đạt : 169,65% so với kế hoạch năm 2019.

- **Về doanh thu:** Công ty đặc biệt quan tâm thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như :

+ Doanh thu từ sản xuất điện: Luôn luôn đảm bảo độ sẵn sàng của hai tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện, tận dụng tối đa lưu lượng nước về để phát điện tối ưu và hiệu quả, tích cực tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để đạt doanh thu cao nhất. Kết quả tổng doanh thu sản xuất điện trong năm 2019 là : 694.661,22 triệu đồng đạt 106,77% so với kế hoạch 2019.

+ Doanh thu hoạt động tài chính, khác : Cân nhắc về tiền gửi tiết kiệm ngân hàng, nên có doanh thu hoạt động tài chính với số tiền là : 31.722,27 triệu đồng.

Kết quả tổng doanh thu trong năm 2019 thực hiện 726.383,49 triệu đồng, đạt 110,4% so với kế hoạch.

- **Về chi phí:** Tổng chi phí năm 2019 là 378.400,45 triệu đồng chiếm 83,53% so với kế hoạch năm.

- **Về lợi nhuận:** Công ty đã đặc biệt chú trọng đến công tác chào giá bán điện, thực hiện chiến lược chào giá linh hoạt, tối ưu trên thị trường điện. Vì vậy, lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 347.983,04 triệu đồng, đạt 169,65% so với kế hoạch năm.

sản xuất và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % (TH/KH 2019)
			(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Sản lượng điện phát	Tr.kWh	557	542,44	97,39
2	Điện tự dùng	Tr.kWh	4,12	3,787	92,48
3	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,74	0,702	94,92
4	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	552,88	537,52	97,23
5	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,400	0	
6	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	6,85	5,578	81,43
7	Hệ số khả dụng	%	92,75	94,42	101,80
8	Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành	%	100	100	100

b. Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty năm 2019 như sau :

Tài sản, Nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2019/2018
A. Tài sản			
1. Tài sản ngắn hạn	772.473	731.129	94,64%
1.1. Tiền và tương đương tiền	123.054	7.840	6,37%
1.2. Đầu tư ngắn hạn	421.000	602.456	143,10%
Tổng cộng tài sản	2.473.026	2.243.426	90,71%
Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2019/2018
B. Nguồn vốn			
1. Nợ phải trả	447.799	202.079	45,12%
2. Vốn chủ sở hữu	2.025.227	2.041.347	100,79%
Trong đó : vốn điều lệ	1.242.250	1.242.250	100,00%
Tổng cộng nguồn vốn	2.473.026	2.243.426	90,71%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
- Khả năng thanh toán ngắn hạn = tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn	2,274 lần	4,750 lần
-Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
+ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	18,1%	9,0%
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	81,89%	90,99%
- Tỷ suất sinh lời		
+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	24,24%	16,36%
+ Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	19,85%	14,89%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/ cổ phần)	3.952	2.689

Nâng cao hiệu quả tài chính :



Handwritten signature

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động SXKD, kết quả:

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,008 lần (chỉ tiêu giao ≥ 1);
- Khả năng thanh toán ngắn hạn: 4,613 lần (chỉ tiêu giao > 1);
- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu: 0,09 lần (chỉ tiêu giao ≤ 3 lần).

c. Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh:

Trong năm 2019, Công ty đã linh hoạt trong chiến lược chào giá nhằm vừa đảm bảo cấp nước chống hạn cho hạ du vừa đảm bảo điều tiết hồ chứa đúng quy định, tuân thủ và thực hiện đúng các quy trình, quy định của Thị trường phát điện cạnh tranh và không để xảy ra sự cố nào, cụ thể các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

- Doanh thu sản xuất điện: 694.661,22 triệu đồng.
- Giá điện bán bình quân: 1.292,34 đồng/kWh (giá bao gồm thuế và phí).
- Giá bán điện bình quân thực hiện: 1.151,10 đồng/kWh, cao hơn so với giá hợp đồng 108,1đ/kWh(Giá chưa bao gồm thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng, phí cấp khai thác tài nguyên nước).
- Tăng doanh thu so với giá hợp đồng: 58.105,91 triệu đồng.

2.Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ của Công ty: 1.242.250 triệu đồng.
- Cơ cấu vốn điều lệ của các cổ đông như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Tên Cổ Đông	Vốn của các cổ đông	Tỷ lệ vốn/vốn điều lệ (%)
01	Tổng công ty Phát điện 2	767.409	61,78
02	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	89.600	7,21
03	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	40.000	3,22
04	Công ty CP TĐ Đa nhim - HTĐM	12.800	1,03
05	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	320.000	25,76
06	Các cổ đông là thể nhân	12.441	1,00
	Tổng cộng	1.242.250	100,00

III. Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và thực hiện quy định của Công ty:

- Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng...) đầy đủ, đúng quy định, tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước trong năm 2019 là 144,46 tỷ đồng.

- Công ty đã thực hiện rà soát cập nhật và ban hành các quy chế, quy định nội bộ dùng chung và riêng phù hợp với quy định hiện hành.

- Trong năm 2019 Công ty đã sắp xếp và bố trí lại lao động, tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2019 là 121 người giảm 04 người so với tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2018 là 125 người.

- Tiền lương bình quân của CB - NLĐ năm 2019 là 20,69 triệu đồng /người/ tháng; năm 2018 là 23,5 triệu đồng /người /tháng (thấp hơn 2,81 triệu đồng/tháng).

- Tình hình công nợ đến thời điểm 31/12/2019 tổng số dư nợ phải thu từ khách hàng là 88,16 tỷ đồng; phần lớn là nợ phải thu Công ty mua bán điện 63,55 tỷ đồng. trả trước cho người bán là : 1,31 tỷ đồng và các khách hàng khác là : 23,29 tỷ đồng.

IV. Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ theo nghị quyết số 583/NQ-SBH của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ ngày 18/04/2019, HĐQT đã chỉ đạo và thực hiện các nội dung sau:

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận 2018 như sau :

+ Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt 25% trên vốn điều lệ : 310,56 tỷ đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018: 7,4 tỷ đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển : 54,1 tỷ đồng.

+ LNST còn lại sau phân phối : 499,7 tỷ đồng.

- Chi trả thù lao HĐQT và Ban Kiểm Soát: Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương và thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát 1,35 tỷ đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm Soát năm 2019 là: 1,35 tỷ đồng. Trong đó, thù lao HĐQT và BKS chi trả bằng kế hoạch năm 2019; tiền lương của Tổng giám đốc chi trả bằng kế hoạch tương đương với số tiền là 599 triệu đồng. Công ty đã hạch toán số tiền lương, thù lao đúng quy định kế toán hiện hành.

- Chọn Công ty kiểm toán: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và BKS Công ty đã chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

V. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 được giao cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được như sau:

Tiết kiệm trên 10% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện với :

- Tiết kiệm chi phí vật liệu: 158,1 tr đồng.
- Tiết kiệm chi phí dịch vụ mua ngoài: 729,18 tr đồng.
- Tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn: 1.439,43 tr đồng.
- Tiết kiệm chi phí bằng tiền khác: 3.134,97 tr đồng.

Tổng cộng : 5.461,68 triệu đồng.

-Thực hiện tiết kiệm trong công tác đấu thầu: Công ty thực hiện đấu thầu đã giảm so với dự toán duyệt: 3.302,59 triệu đồng (giá trị phê duyệt 46.843,69 triệu đồng; giá trị hợp đồng là: 43.541,10 triệu đồng).

- Tỷ lệ điện tự dùng trong sản xuất điện: 0,70%.
- Chi phí O&M trên 1MW: 418,31 đồng/MW.

VI. Về đầu tư xây dựng:

Dự án Nhà máy điện mặt trời:

Công ty đã thực hiện các thủ tục theo quy định để triển khai dự án. Hiện nay, UBND tỉnh Phú Yên đã có văn bản gửi trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung Nhà máy điện mặt trời Sông Ba, tỉnh Phú Yên vào qui hoạch phát triển Điện lực tỉnh giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến năm 2020.

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đã đưa dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Ba vào hồ sơ báo cáo Quy hoạch điện Quốc gia và đang chờ ý kiến các cấp thẩm quyền.

2. Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Hiện nay Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán (TKBVTC-DT), Hồ sơ mời thầu đã được Hội đồng quản trị công ty phê duyệt. Trên cơ sở đó Công ty sẽ thực hiện triển khai các bước tiếp theo đúng quy định.

VII Nhận xét, kiến nghị:

- Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2019 sau kiểm toán của Công ty đã ký ban hành.

- Nhìn chung Công ty đã thực hiện tuân thủ các quy định về công tác kế toán tài chính theo quy định của Pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước.

- Bên cạnh đó Ban kiểm soát cũng tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ tiếp tục hoàn thiện hệ thống phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty để cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

- Theo chỉ đạo từ EVN, EVNGENCO2 Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện Báo cáo tài chính bán niên 6 tháng và năm 2020 của Công ty.

- Trong năm 2020 Ban kiểm soát kiến nghị Công ty một số vấn đề như sau:

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trụ sở làm việc của Công ty tại khu đất đường Hùng Vương.

+ Cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, hạn chế tối đa phát sinh các khoản nợ xấu, chú trọng và đôn đốc thu hồi cũng như trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi.

+ Cần nhắc việc cân đối dòng tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng có 100% vốn Nhà nước và các tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm cổ phần chi phối theo Quyết định số 323/QĐ-EVN ngày 10/12/2018 của EVN về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

+ Về công tác quản trị dòng tiền thực hiện theo văn bản chỉ đạo số 60/EVNGENCO2 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Tổng công ty Phát điện 2 như: tăng tối đa tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn trên tổng tiền, đặc biệt tại thời điểm báo cáo quý, 6 tháng, năm; đảm bảo tỷ lệ bình quân tiền gửi có kỳ hạn trên tổng tiền năm 2020 không thấp hơn 80%.

+ Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, nhưng đến nay công nợ của các nhà thầu thi công Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ chưa xử lý xong, đề nghị Công ty làm việc với các nhà thầu để xử lý dứt điểm trong năm 2020.

+ Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu đúng mục đích, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý.

VIII. Kế hoạch công tác kiểm soát năm 2020 :

- Triển khai công tác kiểm soát định kỳ hàng quý tại Công ty, tham gia họp HĐQT định kỳ, lập báo cáo định kỳ gửi Hội đồng thành viên Tổng công ty Phát điện 2;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và năm 2020 đã được kiểm toán;

- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐQT;

- Kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

C.T.C.

- Kiểm tra tính phù hợp, nhất quán của các quy chế quản lý nội bộ, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty;

- Ngoài ra giám sát đơn vị kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính bán niên, năm, kiểm kê năm 2020 của Công ty, khi có yêu cầu của Chủ sở hữu;

- Tham gia tập huấn nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát do EVN và EVNGENCO2 tổ chức.

Trên đây là những nội dung chính Ban kiểm soát đã thực hiện trong công tác kiểm soát và giám sát năm 2019 và dự kiến kế hoạch kiểm soát giám sát năm 2020. Ban kiểm soát kính trình đến Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty CP TĐ SBH;
- Lưu: Ban KS.

**TM/BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ngô Đức Thăng

TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019
đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019;

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KMPG;

Xét Tờ trình số 874/TTr-SBH ngày 16/5/2020 của Tổng Giám đốc về việc nội dung Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KMPG (gửi kèm theo), với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 726.383,50 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 378.400,46 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 347.983,04 triệu đồng.

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối (=1+2)	833.855.886.253	
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	334.143.087.085	BCTC năm 2019 đã được kiểm toán
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	499.712.799.168	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019
II	Phân phối lợi nhuận (=1+...+6)	283.170.810.476	
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	25.707.926.126	7,7% x I.1
2	Trích Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên (NQL)	405.322.750	1,5 tháng lương của NQL

3	Trích Quỹ khen thưởng Người lao động (NLĐ)	2.738.769.600	1,4 tháng lương của NLĐ
4	Trích Quỹ phúc lợi	2.934.396.000	1,5 tháng lương của NLĐ
5	Trích Quỹ phúc lợi tăng thêm	2.934.396.000	1,5 tháng lương của NLĐ
6	Cổ tức 20%	248.450.000.000	
-	<i>Trong đó đã tạm ứng cổ tức 15%</i>	<i>186.337.500.000</i>	
-	<i>Còn lại 5%</i>	<i>62.112.500.000</i>	
III	Lợi nhuận để lại (=I-II)	550.685.075.777	

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty dự kiến sẽ chia cổ tức năm 2020 với tỷ lệ **15%** vốn điều lệ và trích lập các Quỹ theo quy định.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận (e-copy):

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tạng



KPMG'S COPY

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2019



Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thông tin về Công ty

**Giấy chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số**

3603000101
4400415302
4400415302
4400415302

Ngày 28 tháng 12 năm 2007
Ngày 14 tháng 11 năm 2011
Ngày 17 tháng 10 năm 2016
Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Tăng
Ông Trần Lý
Ông Nguyễn Quang Quyền
Ông Nguyễn Đức Phú
Ông Nguyễn Trọng Hiền

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Lý
Ông Nguyễn Đức Phú
Ông Châu Đình Quốc

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
(từ ngày 1 tháng 5 năm 2019)

Trụ sở đăng ký

Số 02C, Trần Hưng Đạo
Thành phố Tuy Hòa
Tỉnh Phú Yên
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 40 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Chay mặt Ban Giám đốc 

Trần Thị
Tổng Giám đốc

Phú Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2020



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 16 tháng 3 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00014-20-1



Nelson Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 2225-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0436-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2020

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		731.129.897.487	772.473.208.202
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	7.839.964.474	123.053.969.993
Tiền	111		7.839.964.474	103.053.969.993
Các khoản tương đương tiền	112		-	20.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		602.455.515.068	421.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	602.455.515.068	421.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		88.164.435.164	225.672.020.019
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	63.557.169.384	204.851.141.224
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.310.694.569	2.148.877.386
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	23.296.571.211	18.672.001.409
Hàng tồn kho	140	9	8.534.450.963	2.593.520.126
Tài sản ngắn hạn khác	150		24.135.531.818	153.698.064
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		24.135.531.818	-
Thuế phải thu Nhà nước	153	13(b)	-	153.698.064
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		1.512.296.742.936	1.700.553.084.265
Tài sản cố định	220		1.493.008.935.937	1.679.146.276.670
Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.488.634.240.007	1.674.787.236.416
Nguyên giá	222		4.189.464.418.368	4.184.706.564.065
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.700.830.178.361)	(2.509.919.327.649)
Tài sản cố định vô hình	227	11	4.374.695.930	4.359.040.254
Nguyên giá	228		5.180.816.448	5.022.536.448
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(806.120.518)	(663.496.194)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.624.340.943	1.320.816.673
Xây dựng cơ bản dở dang	242		1.624.340.943	1.320.816.673
Tài sản dài hạn khác	260		17.663.466.056	20.085.990.922
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		17.663.466.056	20.085.990.922
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.243.426.640.423	2.473.026.292.467

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		202.079.689.151	447.798.947.405
Nợ ngắn hạn	310		153.912.822.198	339.632.080.452
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	19.239.823.464	19.909.838.387
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13(a)	35.065.381.670	19.409.780.262
Phải trả người lao động	314		7.316.818.300	12.472.282.622
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	1.620.953.841	2.995.978.450
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	27.236.354.373	82.562.611.271
Vay ngắn hạn	320	16	60.000.000.000	199.030.893.122
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	3.433.490.550	3.250.696.338
Nợ dài hạn	330		48.166.866.953	108.166.866.953
Vay dài hạn	338	16	48.166.866.953	108.166.866.953
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		2.041.346.951.272	2.025.227.345.062
Vốn chủ sở hữu	410	18	2.041.346.951.272	2.025.227.345.062
Vốn cổ phần	411	19	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		48.000.000.000	48.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	103.578.565.019	49.433.250.349
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		647.518.386.253	685.544.094.713
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		499.712.799.168	380.834.712.481
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		147.805.587.085	304.709.382.232
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.243.426.640.423	2.473.026.292.467

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập:

Đặng Thị Lan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đông
Kế toán trưởng

Trần Lý
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
Doanh thu bán hàng	01	23	694.661.225.332	892.614.529.072
Giá vốn hàng bán	11	24	323.853.142.058	332.738.572.352
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		370.808.083.274	559.875.956.720
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	31.276.292.079	26.222.006.818
Chi phí tài chính	22	26	19.303.068.738	32.522.354.034
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.303.068.738	31.086.715.397
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	35.244.243.414	32.488.630.291
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		347.537.063.201	521.086.979.213
Thu nhập khác	31		445.981.454	28.492.818
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31)	40		445.981.454	28.492.818
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		347.983.044.655	521.115.472.031
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	13.839.957.570	30.068.589.799
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		334.143.087.085	491.046.882.232
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	2.690	3.953

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập:

Đặng Thị Lan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đông
Kế toán trưởng

Trần Lý
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	347.983.044.655	521.115.472.031
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	192.318.787.233	192.797.197.651
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	856.345.687
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(31.645.007.088)	(26.211.932.158)
Chi phí lãi vay	06	19.303.068.738	31.086.715.397
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	527.959.893.538	719.643.798.608
Biến động các khoản phải thu	09	3.809.947.320	(198.045.788.265)
Biến động hàng tồn kho	10	(3.518.405.971)	3.078.112.578
Biến động các khoản phải trả	11	3.265.348.052	(44.112.372.047)
Biến động chi phí trả trước	12	(24.135.531.818)	-
		507.381.251.121	480.563.750.874
Tiền lãi vay đã trả	14	(22.183.555.256)	(36.157.754.433)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.524.057.048)	(32.349.289.323)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.278.186.663)	(7.441.865.715)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	465.395.452.154	404.614.841.403
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(6.484.970.770)	(3.306.810.908)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	382.129.061	-
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	23	(676.104.734.246)	(213.000.000.000)
Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn	24	494.649.219.178	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27	26.083.320.504	19.217.950.333
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(161.475.036.273)	(197.088.860.575)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền trả nợ gốc vay	34	(60.000.000.000)	(10.000.000.000)
Tiền trả cổ tức	36	(359.134.421.400)	(287.052.661.008)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(419.134.421.400)	(297.052.661.008)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(115.214.005.519)	(89.526.680.180)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	123.053.969.993	212.580.650.173
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	70	7.839.964.474	123.053.969.993

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập:



Đặng Thị Lanh
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Đoàn Thị Mỹ Đông
Kế toán trưởng



Trần Lý
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	8 - 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 - 10 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang là giá trị các công trình đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn dở dang tại Công ty được xác định trên cơ sở chi phí thực tế phát sinh đến cuối kỳ đối với các công trình tự làm hoặc theo khối lượng thực tế thanh toán với bên thi công trên cơ sở hoá đơn cho khối lượng hoàn thành hoặc hạng mục bàn giao đối với các công trình thuê bên ngoài thực hiện. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí trực tiếp khác, chi phí chung được phân bổ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với quy định hiện hành. Xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Phải trả người bán và phải trả khác

Phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

(l) Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

(i) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

- các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các tài sản tài chính đã được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- các khoản mà Công ty có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- các khoản cho vay và phải thu.

(ii) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:
 - khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận của khách hàng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng. Do vậy yêu cầu trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh điện và hoạt động khác là kinh doanh các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực điện. Trong năm, hoạt động sản xuất kinh doanh khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và hoạt động kinh doanh của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 1 tháng 1 năm 2019 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tiền mặt	253.589.011	194.334.822
Tiền gửi ngân hàng	7.586.375.463	102.859.635.171
Các khoản tương đương tiền	-	20.000.000.000
	7.839.964.474	123.053.969.993

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày gửi và thời gian còn lại không quá mười hai tháng kể từ ngày báo cáo. Các khoản đầu tư này hưởng lãi suất từ 5,6% đến 7,4% một năm (2018: từ 5,5% đến 6,8% một năm).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng phản ánh khoản phải thu từ Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam, một bên liên quan, không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được theo yêu cầu.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***8. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Bên thứ ba		
Phải thu lãi tiền gửi	14.723.261.633	9.543.704.110
Phải thu từ các nhà thầu sau khi quyết toán công trình (*)	2.780.568.069	2.746.737.772
Tiền ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án Trụ sở Công ty	5.000.000.000	5.000.000.000
Các khoản phải thu khác	792.741.509	1.381.559.527
	<hr/>	<hr/>
	23.296.571.211	18.672.001.409

- (*) Khoản này thể hiện khoản phải thu từ các nhà thầu sau khi quyết toán khối lượng công trình, căn cứ theo Báo cáo quyết toán vốn đầu tư Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ lập ngày 29 tháng 4 năm 2016, Báo cáo kiểm toán vốn đầu tư Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C lập tại báo cáo số 135sđbs/15-TĐ-KTTV ngày 6 tháng 5 năm 2016, Quyết định số 929/QĐ-SBH-HĐQT và Quyết định số 1378/QĐ-SBH-HĐQT về việc quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt lần lượt vào ngày 28 tháng 9 năm 2016 và ngày 25 tháng 10 năm 2017.

9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 2018, không có hàng tồn kho ứ đọng, mất phẩm chất, hư hỏng cần trích lập dự phòng.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị vấn phòng VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	2.744.720.066.878	1.431.453.201.600	5.291.651.611	3.241.643.976	4.184.706.564.065
Tăng trong năm	-	-	2.882.235.909	3.140.930.591	6.023.166.500
Thanh lý	-	-	(1.130.830.355)	(134.481.842)	(1.265.312.197)
Số dư cuối năm	2.744.720.066.878	1.431.453.201.600	7.043.057.165	6.248.092.725	4.189.464.418.368
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	1.382.736.009.103	1.121.153.923.640	3.183.315.446	2.846.079.460	2.509.919.327.649
Khấu hao trong năm	134.226.106.584	57.052.309.095	491.588.964	406.158.266	192.176.162.909
Thanh lý	-	-	(1.130.830.355)	(134.481.842)	(1.265.312.197)
Số dư cuối năm	1.516.962.115.687	1.178.206.232.735	2.544.074.055	3.117.755.884	2.700.830.178.361
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	1.361.984.057.775	310.299.277.960	2.108.336.165	395.564.516	1.674.787.236.416
Số dư cuối năm	1.227.757.951.191	253.246.968.865	4.498.983.110	3.130.336.841	1.488.634.240.007

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 có các tài sản có nguyên giá 34 tỷ VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2019: 23 tỷ VND).

Như trình bày tại Thuyết minh 16, các tài sản hình thành từ vốn vay của: (1) các khoản vay từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam; và (2) khoản vay từ Tổng Công ty Phát điện 2 được sử dụng để thế chấp cho chính các khoản vay này của Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.500.000.000	522.536.448	5.022.536.448
Tăng trong năm	-	158.280.000	158.280.000
Số dư cuối năm	4.500.000.000	680.816.448	5.180.816.448
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	202.500.000	460.996.194	663.496.194
Khấu hao trong năm	90.000.000	52.624.324	142.624.324
Số dư cuối năm	292.500.000	513.620.518	806.120.518
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	4.297.500.000	61.540.254	4.359.040.254
Số dư cuối năm	4.207.500.000	167.195.930	4.374.695.930

12. Phải trả người bán ngắn hạn**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tổng Công ty Cơ điện – Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi	6.077.900.656	6.077.900.657
Công ty Cổ phần Công nghệ và giải pháp S5T Việt Nam	5.175.317.000	-
Công ty Cổ phần Lâm đặc sản Phú Yên	2.058.046.138	3.428.215.113
Các nhà cung cấp khác	5.928.559.670	10.403.722.617
	19.239.823.464	19.909.838.387

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	672.431.103	1.367.449.529
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 – Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng Điện	-	21.013.889

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Thuế và các khoản phải nộp và phải thu Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2019 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cần trừ trong năm VND	31/12/2019 VND
Thuế				
Thuế giá trị gia tăng	-	76.255.542.577	(64.922.396.693)	11.333.145.884
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.061.650.952	13.839.957.570	(12.524.057.048)	10.377.551.474
Thuế thu nhập cá nhân	74.230.047	880.246.409	(881.461.409)	73.015.047
Thuế tài nguyên	3.803.174.303	49.323.340.758	(49.622.796.860)	3.503.718.201
Thuế khác	-	506.512.535	(506.512.535)	-
Các khoản phải nộp khác				
Phí dịch vụ môi trường rừng và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.470.724.960	26.600.126.451	(23.292.900.347)	9.777.951.064
	19.409.780.262	167.405.726.300	(151.750.124.892)	35.065.381.670

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2019 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã thu/cần trừ trong năm VND	31/12/2019 VND
Thuế giá trị gia tăng	153.698.064	7.135.529.654	(7.289.227.718)	-

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Lãi vay phải trả	-	2.880.486.518
Chi phí khảo sát an toàn đập	1.546.000.000	-
Chi phí khác	74.953.841	115.491.932
	1.620.953.841	2.995.978.450

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Cổ tức phải trả	22.732.547.556	71.304.468.956
Thuế giá trị gia tăng đầu ra của doanh thu bán điện trong tháng 12 chưa xuất hóa đơn	4.491.563.211	11.220.723.070
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.193.206	24.825.354
Các khoản phải trả khác	10.050.400	12.593.891
	27.236.354.373	82.562.611.271

16. Vay ngắn và dài hạn

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	307.197.760.075	492.690.546.088
Trả trong năm	(60.000.000.000)	(10.000.000.000)
Cần trừ nợ phải thu trong năm (Thuyết minh 32)	(139.030.893.122)	(176.349.131.700)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	856.345.687
	108.166.866.953	307.197.760.075

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Trong đó:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Khoản đến hạn trả trong 12 tháng	60.000.000.000	199.030.893.122
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	48.166.866.953	108.166.866.953

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Khoản vay có đảm bảo					
<i>Vay lại từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam, công ty mẹ cấp cao nhất</i>					
<i>Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại</i>					
Phả Lại	VND	7,5%	2019	-	100.000.000.000
<i>Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Trung Quốc</i>					
Trung Quốc	USD	5,8%	2019	-	39.030.893.122
<i>Vay lại từ Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một Thành Viên, công ty mẹ</i>					
<i>Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (i)</i>					
Phả Lại (i)	VND	Lãi suất bình quân + 1%	2021	108.166.866.953	168.166.866.953
				108.166.866.953	307.197.760.075

- (i) Khoản vay 1 từ Tổng Công ty Phát điện 2 là khoản vay theo Hợp đồng cho vay lại số 02/GENCO2-SÔNG BA HẠ/TCKT ngày 12 tháng 12 năm 2016 từ nguồn vốn vay Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại với tổng số hạn mức tín dụng là 380 tỷ VND, thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 22 tháng 12 năm 2016), với lãi suất là lãi suất huy động tiền gửi kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bình quân tham chiếu của bốn ngân hàng thương mại (Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam) cộng với lãi suất biên là 1%, kỳ điều chỉnh lãi suất là 3 tháng/lần. Mục đích sử dụng tiền vay là để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty. Số nợ gốc phải trả trong 2 năm đầu tiên là 10 tỷ VND/năm và trong 6 năm tiếp theo là 60 tỷ VND/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	3.250.696.338	2.960.581.386
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	7.460.980.875	7.731.980.667
Sử dụng trong năm	(7.278.186.663)	(7.441.865.715)
Số dư cuối năm	3.433.490.550	3.250.696.338

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

18. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	1.242.250.000.000	48.000.000.000	13.160.562.221	586.331.881.276	1.889.742.443.497
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	491.046.882.232	491.046.882.232
Trích quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 21)	-	-	36.272.688.128	(36.272.688.128)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	(7.731.980.667)	(7.731.980.667)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(347.830.000.000)	(347.830.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	1.242.250.000.000	48.000.000.000	49.433.250.349	685.544.094.713	2.025.227.345.062
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	334.143.087.085	334.143.087.085
Trích quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 21)	-	-	54.145.314.670	(54.145.314.670)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	-	(7.460.980.875)	(7.460.980.875)
Cổ tức (Thuyết minh 20)	-	-	-	(310.562.500.000)	(310.562.500.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	1.242.250.000.000	48.000.000.000	103.578.565.019	647.518.386.253	2.041.346.951.272

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***19. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2019		1/1/2019	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	1.242.250.000.000	124.225.000	1.242.250.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	1.242.250.000.000	124.225.000	1.242.250.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018.

20. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 18 tháng 4 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 là 310.563 triệu VND, tương ứng 25% vốn điều lệ của Công ty (năm 2018 phân phối khoản cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017 là 248.450 triệu VND, tương ứng 20% vốn điều lệ của Công ty). Công ty đã tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 186.338 triệu VND trong năm 2018, theo đó, Công ty tiếp tục phân phối phần cổ tức còn lại là 124.225 triệu VND.

Theo Nghị quyết số 2036/NQ-SBH ngày 7 tháng 12 năm 2019 và Thông báo số 2037/TB-VSD ngày 7 tháng 12 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định tạm ứng khoản cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 là 186.338 triệu VND, tương ứng 15% vốn điều lệ của Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***21. Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển của Công ty được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Biến động trong năm của quỹ đầu tư phát triển như sau:

	2019 VND	2018 VND
Số dư đầu năm	49.433.250.349	13.160.562.221
Trích lập trong năm (Thuyết minh số 18)	54.145.314.670	36.272.688.128
Số dư cuối năm	103.578.565.019	49.433.250.349

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	46.031.447.444	-

23. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Tổng doanh thu bao gồm:

	2019 VND	2018 VND
Bán điện thương phẩm	694.661.225.332	892.284.892.708
Cung cấp dịch vụ	-	329.636.364
	694.661.225.332	892.614.529.072

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***24. Giá vốn hàng bán**

	2019 VND	2018 VND
Chi phí khấu hao và phân bổ	191.784.356.791	192.262.097.367
Chi phí nhân công	15.143.266.049	18.776.857.996
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.505.314.202	8.865.164.891
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	14.394.328.192	6.270.830.975
Chi phí nguyên vật liệu	582.061.545	1.625.425.000
Chi phí khác	96.443.815.279	104.938.196.123
	323.853.142.058	332.738.572.352

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	2019 VND	2018 VND
Lãi tiền gửi	31.262.878.027	26.211.932.158
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	13.414.052	10.074.660
	31.276.292.079	26.222.006.818

26. Chi phí tài chính

	2019 VND	2018 VND
Lãi vay và phí vay lại	19.303.068.738	31.086.715.397
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do thanh toán	-	579.292.950
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	-	856.345.687
	19.303.068.738	32.522.354.034

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2019 VND	2018 VND
Chi phí nhân công	18.246.231.593	19.435.997.542
Chi phí khấu hao và phân bổ	534.430.442	535.100.284
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.463.461.953	3.157.668.118
Chi phí khác	13.000.119.426	9.359.864.347
	35.244.243.414	32.488.630.291

28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2019 VND	2018 VND
Chi phí vật liệu trong chi phí sản xuất	1.581.050.000	1.625.425.000
Chi phí nhân công	33.389.497.642	38.212.855.538
Chi phí khấu hao và phân bổ	192.318.787.233	192.797.197.651
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.968.776.155	12.022.833.009
Chi phí khác	122.839.274.442	120.568.891.445

29. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2019 VND	2018 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	19.308.725.530	30.068.589.799
Dự phòng thừa trong những năm trước	(5.468.767.960)	-
	13.839.957.570	30.068.589.799

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	347.983.044.655	521.115.472.031
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	34.798.304.466	52.111.547.203
Ưu đãi thuế	(16.824.884.570)	(24.787.966.858)
Dự phòng thừa trong những năm trước	(5.468.767.960)	-
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	1.241.920.480	2.640.311.469
Chi phí không được khấu trừ thuế	93.385.154	104.697.985
	13.839.957.570	30.068.589.799

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế.

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2010 đến năm 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022). Luật thuế thu nhập doanh nghiệp cũng quy định rằng nếu Công ty không phát sinh lợi nhuận chịu thuế trong ba năm liên tiếp từ năm đầu tiên Công ty có doanh thu thì thời gian miễn thuế trên sẽ được tính bắt đầu từ năm thứ tư dù có lợi nhuận chịu thuế hay không.

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 20% (2018: 20%).

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông cho kỳ kế toán năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(a) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	2019 VND	2018 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	334.143.087.085	491.046.882.232
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	334.143.087.085	491.046.882.232

- (*) Công ty chưa thể ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(b) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai kỳ trình bày là 124.225.000 cổ phiếu.

31. Các công cụ tài chính**(a) Quản lý rủi ro tài chính****(i) Tổng quan**

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Công ty gặp phải.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(ii) Khung quản lý rủi ro**

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp, và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

(b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng và phải thu ngắn hạn khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tiền gửi ngân hàng	(i)	7.586.375.463	102.859.635.171
Các khoản tương đương tiền	(i)	-	20.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(i)	602.455.515.068	421.000.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	(ii)	63.557.169.384	204.851.141.224
Phải thu ngắn hạn khác	(ii)	23.296.571.211	18.672.001.409
		<hr/>	<hr/>
		696.895.631.126	767.382.777.804

(i) Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chủ yếu liên quan đến các khoản phải thu từ các bên liên quan trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Lịch sử thu hồi các khoản phải thu từ các bên này nằm trong khung thời gian có thể chấp nhận được. Do những yếu tố này, Ban Giám đốc tin rằng rủi ro tín dụng mà Công ty phải chịu liên quan đến các khoản phải thu của khách hàng là tương đối nhỏ.

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu là khoản phải thu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Công ty. Ban Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

Không có khoản phải thu nào đã quá hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 (1/1/2019: Không).

(c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Công ty.

==
31
H.
K
C
10
==

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các khoản nợ tài chính có khoản thanh toán có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	1 – 2 năm VND	2 – 5 năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn	19.239.823.464	19.239.823.464	19.239.823.464	-	-
Phải trả người lao động	7.316.818.300	7.316.818.300	7.316.818.300	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.620.953.841	1.620.953.841	1.620.953.841	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	22.744.791.162	22.744.791.162	22.744.791.162	-	-
Vay dài hạn	108.166.866.953	120.316.770.506	68.434.632.549	51.882.137.957	-

Ngày 1 tháng 1 năm 2019

	159.089.253.720	171.239.157.273	119.357.019.316	51.882.137.957	-
	Giá trị ghi sổ VND	Dòng tiền theo hợp đồng VND	Trong vòng 1 năm VND	1 – 2 năm VND	2 – 5 năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn	19.909.838.387	19.909.838.387	19.909.838.387	-	-
Phải trả người lao động	12.472.282.622	12.472.282.622	12.472.282.622	-	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.995.978.450	2.995.978.450	2.995.978.450	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	71.341.888.201	71.341.888.201	71.341.888.201	-	-
Vay dài hạn	307.197.760.075	336.789.021.623	216.945.775.364	71.766.451.347	48.076.794.912
	413.917.747.735	443.509.009.283	323.665.763.024	71.766.451.347	48.076.794.912

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(d) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái và lãi suất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty, là VND. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Công ty được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết để xử lý việc mức rủi ro tỷ giá hối đoái ngắn hạn vượt mức cho phép.

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty có các khoản nợ phải trả tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	31/12/2019	1/1/2019
	USD	USD
Vay dài hạn	-	(1.679.109)

Sau đây là những tỷ giá ngoại tệ chính được Công ty áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2019	1/1/2019
	VND	VND
1 USD	23.230	23.390

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường tại ngày 31 tháng 12. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và mua sắm:

**Ảnh hưởng đối
với lợi nhuận
thuần sau thuế
VND****31/12/2019**

USD (mạnh thêm 3% so với đồng VND)

-

1/1/2019

USD (mạnh thêm 1% so với đồng VND)

(1.074.927.214)

Biến động ngược lại của tỷ giá các đồng tiền có thể có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty tại ngày báo cáo.

(ii) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Công ty như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
▪ Các khoản tương đương tiền	-	20.000.000.000
▪ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	602.455.515.068	421.000.000.000
▪ Vay dài hạn	-	(139.030.893.122)
	602.455.515.068	301.969.106.878
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
▪ Vay dài hạn	(108.166.866.953)	(168.166.866.953)

Phân tích độ nhạy cảm của các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ làm tăng hoặc giảm 1.028 triệu VND lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của Công ty (2018: 1.598 triệu VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(e) Giá trị hợp lý****(i) Giá trị ghi sổ**

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được trình bày tại bảng cân đối kế toán như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2019 VND	1/1/2019 VND
Tài sản tài chính		
<i>Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:</i>		
▪ Tiền và các khoản tương đương tiền	7.839.964.474	123.053.969.993
▪ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	602.455.515.068	421.000.000.000
▪ Phải thu ngắn hạn của khách hàng	63.557.169.384	204.851.141.224
▪ Phải thu ngắn hạn khác	23.296.571.211	18.672.001.409
	<hr/> 697.149.220.137	<hr/> 767.577.112.626
Nợ phải trả tài chính		
<i>Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:</i>		
▪ Phải trả người bán ngắn hạn	(19.239.823.464)	(19.909.838.387)
▪ Phải trả người lao động	(7.316.818.300)	(12.472.282.622)
▪ Chi phí phải trả ngắn hạn	(1.620.953.841)	(2.995.978.450)
▪ Phải trả ngắn hạn khác	(27.236.354.373)	(71.341.888.201)
▪ Vay dài hạn	(108.166.866.953)	(307.197.760.075)
	<hr/> (163.580.816.931)	<hr/> (413.917.747.735)

(ii) Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2019	2018
	VND	VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Chi phí lãi vay	6.640.133.085	17.543.664.685
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một Thành Viên		
Cổ tức	191.852.327.500	214.874.606.800
Chi phí lãi vay	12.662.935.653	13.543.050.712
Các bên liên quan khác		
Công ty Mua Bán Điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Doanh thu bán điện	694.661.225.332	892.284.892.708
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam		
Cổ tức	22.400.000.000	17.920.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung		
Cổ tức	10.000.000.000	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi		
Cổ tức	3.200.000.000	2.560.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1		
Mua dịch vụ	1.557.530.632	5.239.382.215
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4		
Mua dịch vụ	-	318.366.548
Tổng Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	637.331.000	552.883.000
Hội đồng Quản trị		
Tiền lương và thưởng	3.130.000.000	2.911.676.000

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

33. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2019 VND	2018 VND
Thanh toán gốc vay bằng cách cân trừ với khoản phải thu khách hàng	139.030.893.122	176.349.131.700

34. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2019 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020

Người lập:

Đặng Thị Lan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Đoàn Thị Mỹ Đông
Kế toán trưởng



Trần Lý
Tăng Giám đốc



BÁO CÁO

**Về việc Tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 583/NQ-SBH ngày 18/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Xét Tờ trình số 874/TTr-SBH ngày 16/5/2020 của Tổng Giám đốc về việc nội dung Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty; thực hiện các giải pháp tiết giảm và TUHCP, ... đem lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã giao, cụ thể: Tổng doanh thu thực hiện 726,38 tỷ đồng đạt 110,37% kế hoạch năm; Tổng chi phí thực hiện 378,40 tỷ đồng thấp hơn so với kế hoạch năm, chỉ đạt 83,53%; và Lợi nhuận trước thuế 347,98 tỷ đồng đạt 169,66% kế hoạch năm.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 là **1.525.701.000 đồng**, trong đó bao gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: **910.788.000 đồng**.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: **614.913.000 đồng**.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận (e-copy):

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tạng

**Phụ lục: Chi tiết Tổng mức thực hiện chi trả tiền lương,
thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SBH ngày /5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty)

ĐVT: đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tiền lương thực hiện năm 2019	Thù lao thực hiện năm 2019	Tổng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị			622.788.000	288.000.000	910.788.000	
-	Nguyễn Văn Tăng	Chủ tịch	12	622.788.000		622.788.000	
-	Trần Lý	Thành viên HĐQT	12		72.000.000	72.000.000	
-	Nguyễn Đức Phú	Thành viên HĐQT	12		72.000.000	72.000.000	
-	Nguyễn Quang Quyền	Thành viên HĐQT	12		72.000.000	72.000.000	
-	Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên độc lập	12		72.000.000	72.000.000	
2	Ban kiểm soát			530.913.000	84.000.000	614.913.000	
-	Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban	12	530.913.000		530.913.000	
-	Đinh Văn Tiến	Thành viên	12		42.000.000	42.000.000	
-	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	12		42.000.000	42.000.000	
3	Tổng cộng			1.153.701.000	372.000.000	1.525.701.000	

TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Xét Tờ trình số 874/TTr-SBH ngày 16/5/2020 của Tổng Giám đốc về việc nội dung Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020, với tổng giá trị là **1.353.713.000 đồng**, trong đó bao gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 814.069.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 539.644.000 đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo).

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận (e-copy):

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tạng

**Phụ lục: Chi tiết Kế hoạch tiền lương, thù lao
năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày /5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty)
ĐVT: đồng

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng làm việc	Tiền lương	Thù lao	Tổng quỹ tiền lương, thù lao	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị			526.069.000	288.000.000	814.069.000	
-	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách	01	12	526.069.000		526.069.000	
-	Thành viên Hội đồng quản trị	03	12		216.000.000	216.000.000	
-	Thành viên độc lập	01	12		72.000.000	72.000.000	
2	Ban kiểm soát			448.444.000	91.200.000	539.644.000	
-	Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách	01	12	448.444.000		448.444.000	
-	Thành viên Ban kiểm soát	02	12		91.200.000	91.200.000	
3	Tổng cộng			974.513.000	379.200.000	1.353.713.000	



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Số: 07/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính
bán niên năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019;

Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận (e-copy):

- Như trên;
- HĐQT;
- Các TV BKS;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Ngô Đức Thắng

TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019;

Xét Tờ trình số 874/TTr-SBH ngày 16/5/2020 của Tổng Giám đốc về việc nội dung Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

Xét tình hình thực tế của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với nội dung như Phụ lục kèm theo.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận (e-copy):

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tạng

Phụ lục: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SBH ngày /5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty)

Stt	Nội dung trong Điều lệ theo Nghị quyết số 583/NQ-SBH ngày 18/4/2019	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi, bổ sung điểm f Khoản 3 Điều 35: f. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, ... Phó Trưởng Phòng hoặc tương đương trở xuống sau khi được Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương nhưng phải đảm bảo nguyên tắc không vượt cơ cấu và định biên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thông qua;	Thành: f. Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ từ cấp Phó Trưởng Phòng hoặc tương đương khi được Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương. Quyết định số lượng, bố trí sử dụng, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động;	Tăng cường công tác quản trị của Công ty theo Công ty đại chúng.

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019;

Căn cứ Đơn thôi chức danh Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 của Ông Nguyễn Trọng Hiền;

Căn cứ Đơn thôi nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 của Ông Nguyễn Đức Phú;

Căn cứ Đơn thôi nhiệm vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 của Ông Đinh Văn Tiên;

Căn cứ Đơn đề cử Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 của Cổ đông lớn Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh và hồ sơ kèm theo;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-HĐTV ngày 29/4/2020 và 80/QĐ-HĐTV ngày 14/5/2020 của Cổ đông lớn Tổng công ty Phát điện 2 đề cử ứng viên tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 và hồ sơ kèm theo,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Nguyễn Đức Phú.
2. Miễn nhiệm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Nguyễn Trọng Hiền.
3. Miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Đinh Văn Tiên.

4. Bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

a. Số lượng: 01 Thành viên độc lập, 01 Thành viên Hội đồng quản trị và 01 Thành viên Ban kiểm soát để đảm bảo số lượng và cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 theo Nghị quyết số 469/NQ-SBH ngày 20/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

b. Danh sách các ứng cử viên đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định:

- Ông Nguyễn Anh Vũ theo đề cử của Cổ đông lớn Tổng công ty Phát điện 2, tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị.

- Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt theo đề cử của Cổ đông lớn Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh, tham gia ứng cử Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

- Ông Tài Hoàng Nhật Quang theo đề cử của Cổ đông lớn Tổng công ty Phát điện 2, tham gia ứng cử Thành viên Ban kiểm soát.

- Các Ứng cử viên đến tại thời điểm bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

(Có hồ sơ cá nhân kèm theo)

c. Việc bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 được thực hiện theo Quy chế riêng.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận (e-copy):

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Đăng Website Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tạng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THÔI GIỮ NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Tôi tên là: Nguyễn Đức Phú
Sinh ngày: 02/9/1975
Số CMND: 220957165, cấp ngày 17/4/2020 tại Công an tỉnh Phú Yên.
Hiện đang là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-HĐTV ngày 29/4/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Phát điện 2, về việc thôi ủy quyền đại diện đối với phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, tôi làm đơn này xin thôi nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ chấp thuận.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

Phú Yên, ngày 14 tháng 5 năm 2020.

Người làm đơn



Nguyễn Đức Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi:- ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Tôi tên là Nguyễn Trọng Hiền - Sinh ngày: 10/09/1976

Số CMND: 040076000005 cấp ngày 30/11/2012 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Hiện đang là Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Nay, tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ chấp thuận cho tôi xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị tại Quý Công ty.

Lý do: Tôi chuyển công tác.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Quý Công ty chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng,

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2020

Người làm đơn


Nguyễn Trọng Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN XIN THÔI GIỮ NHIỆM VỤ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Kính gửi: - Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Tôi tên : Đinh Văn Tiến.

Sinh ngày: 01/01/1972.

Số CMND: 361377160, cấp ngày 17/10/2012 tại Công an TP Cần Thơ.

Hiện đang là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-HĐTV ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Phát điện 2 về việc thôi đề cử nhân sự giữ chức danh Kiểm soát viên tại Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Nay, tôi làm đơn này gửi đến Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ chấp thuận cho tôi xin thôi nhiệm vụ thành viên Ban kiểm soát tại Quý Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

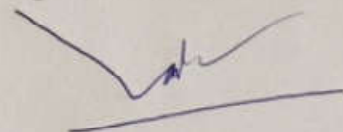
Kính mong Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy điện Sông Ba Hạ chấp thuận.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng ./.

Cần Thơ, ngày 15 tháng 5 năm 2020

Người làm đơn



Đinh Văn Tiến

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử chức danh
Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-EVN ngày 05/12/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO 2);

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐTV ngày 24/4/2020 của Hội đồng thành viên EVNGENCO 2 về việc phương án bố trí cán bộ cơ quan EVNGENCO 2 làm Người đại diện phần vốn, tham gia Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên không chuyên trách;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đề cử ông Nguyễn Anh Vũ, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO 2 tham gia ứng cử chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (nhiệm kỳ 2018-2023) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, làm việc theo chế độ không chuyên trách.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ông Nguyễn Anh Vũ có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật có liên quan, quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và EVNGENCO 2.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban có liên quan, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (e-copy);
- HĐTV (e-copy);
- Ban TGD (e-copy);
- Ban TCKT, TH, KTGS, PC, QLĐTXD (e-copy);
- C/ty CP TĐ Sông Ba Hạ (h-copy);
- Lưu: VT, TH, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

Trần Phú Thái

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị/ Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Thủy
điện Sông Ba Hạ, Nhiệm kỳ 2018 - 2023)

1. Họ và tên: Nguyễn Anh Vũ

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 21/08/1968

5. CMND/Căn cước số: 084068000040 Ngày cấp: 18/04/2017; Nơi cấp: Cục
cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

6. Địa chỉ thường trú: 35/6 khu vực 2, đường Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc,
Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ

7. Số điện thoại liên lạc: 0963367857

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ:

- Chuyên môn: Kỹ sư ngành Kỹ thuật công nghiệp

- Chính trị: Trung cấp

- Ngoại ngữ: Chứng chỉ C tiếng Anh

10. Quá trình công tác:

Từ 15/03/1993 đến 31/7/1996: làm việc tại Phân xưởng sửa chữa Cơ nhiệt - Nhà
máy Nhiệt điện Cần Thơ.

Từ 01/08/1996 đến 15/08/2003: Chuyên viên, làm việc tại Phòng KHKH - Nhà máy
Nhiệt điện Cần Thơ.

Từ 16/08/2003 đến 31/12/2003: KTV làm việc tại: Phân xưởng sửa chữa Cơ nhiệt -
Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ.

Từ 01/01/2004 đến 30/06/2004: Phó Quản đốc làm việc tại Phân xưởng sửa chữa
Cơ nhiệt - Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ

Từ 01/07/2004 đến 15/03/2006: Phó Quản đốc phụ trách làm việc tại Phân xưởng
sửa chữa Cơ nhiệt - Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ



Từ 16/03/2006 đến 31/12/2012: Quản đốc, làm việc tại Phân xưởng sửa chữa Cơ nhiệt - Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Cần Thơ.

Từ 1/1/2013 đến 31/12/2014: Phó Trưởng ban QLĐTXD Tổng công ty Phát điện 2.

Từ 01/01/2015 đến 31/10/2016: Trưởng ban AT, Tổng công ty phát điện 2.

Từ 01/11/2016 đến 09/05/2017: Trưởng ban Kỹ thuật Sản xuất, Tổng công ty phát điện 2.

Từ 10/05/2017 đến nay: Trưởng ban Quản lý đầu tư xây dựng, Tổng công ty phát điện 2

11. Số lượng cổ phiếu nắm giữ: cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu do cá nhân trực tiếp sở hữu: 0 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu do được đại diện phần vốn góp: 23.022.279 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2020

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Anh Vũ

Xác nhận của cơ quan, đơn vị

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Hoàng Vũ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Tôi tên: Nguyễn Anh Vũ

Ngày sinh: 21/08/1968

Nơi sinh: Trà Vinh

Địa chỉ thường trú: 35/6 KV2 Đường Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ

Số CMND/Hộ chiếu: 084068000040 Ngày cấp: 18/4/2017 Tại: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Trung học phổ thông (12/12)

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ:

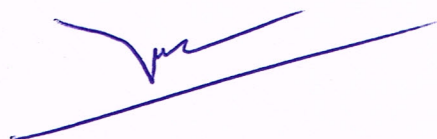
Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để tham gia ứng cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Trân trọng./.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 04 năm 2020

ỨNG CỬ VIÊN



Nguyễn Anh Vũ

THƯ GIỚI THIỆU

Ứng viên tham gia Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Hội Đồng Quản Trị
Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Sông Ba Hạ

Chúng tôi là Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE)

Địa chỉ: 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số CNĐKDN: 0300741143 do Sở Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 29/12/1993

Hiện đang sở hữu: 32.000.000 cổ phần.

Tương ứng với tổng mệnh giá là: 320.000.000.000 đồng.

Vì lý do cá nhân Ông Nguyễn Trọng Hiền không thể tiếp tục tham gia HĐQT với tư cách là thành viên độc lập tại SBH. Do vậy, REE xin giới thiệu Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt ứng cử tham gia vào Hội đồng quản trị của SBH với tư cách là thành viên HĐQT độc lập cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ:

TT	Họ và tên	Số CMND	Trình độ học vấn – Chuyên ngành
1	Nguyễn Trương Tiến Đạt	072092003340	Cử nhân – Tài chính ngân hàng

Chúng tôi kính mong Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ chấp thuận.



Nguyễn Thị Mai Thanh
Tổng Giám Đốc

Tài liệu đính kèm:

- Sơ yếu lý lịch;
- Bảng cấp sao y;
- CMND sao y.




SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Nguyễn Trương Tiến Đạt
2. Giới tính : ☒ Nam ☐ Nữ
3. Ngày sinh: 10/01/1992
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CMND số: 072092003340 ngày cấp: 07/03/2018 tại: Cục XNK Tây Ninh
6. Địa chỉ thường trú: Khu phố 6, phường 3, TP.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
7. Số điện thoại liên lạc: 0915272068
8. Trình độ văn hóa: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
10. Quá trình công tác:
 - Từ 03/2015-03/2016: Nhân viên kế toán Phân tích CTCP Cơ Điện Lạnh
 - Từ 06/2016-03/2017: Chuyên viên thanh toán quốc tế, thẩm định Ngân hàng Shinhan Viet Nam.
 - Từ 09/2017 - Nay: nhân viên phân tích đầu tư Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
11. Chức vụ công tác hiện nay: Nhân viên Phân tích Đầu tư
12. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 10 tháng 03 năm 2020

Người khai


Nguyễn Trương Tiến Đạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
NHIỆM KỲ 2018-2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Tên tên là: **Nguyễn Trương Tiến Đạt**. Sinh ngày: 10/01/1992.

Số CMND: 072092003340; Ngày cấp: 07/03/2018 tại Cục XNK Tây Ninh.

Địa chỉ thường trú: Khu phố 6, Phường 3, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: 301/47 Phan Xích Long, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng.

Tôi xin cam kết những nội dung sau:

1. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ: Không có.
2. Không phải là người có vợ, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
3. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
4. Các Công ty hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị: không có.
5. Các nội dung khác có liên quan theo đúng điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.
6. Nếu được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023, Tôi sẽ thực hiện chức năng và nhiệm vụ một cách trung thực, miễn cưỡng, đúng quy định pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho các Cổ đông.

Tôi xin cam kết những thông tin trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2020

Người cam kết
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Trương Tiến Đạt

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đề cử nhân sự tham gia ứng cử chức danh
Kiểm soát viên không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-EVN ngày 05/12/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO 2);

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐTV ngày 24/4/2020 của Hội đồng thành viên EVNGENCO 2 về việc phương án bố trí cán bộ cơ quan EVNGENCO 2 làm Người đại diện phần vốn, tham gia Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên không chuyên trách;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đề cử ông Tài Hoàng Nhật Quang, Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính của EVNGENCO 2 tham gia ứng cử chức danh Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ông Tài Hoàng Nhật Quang có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật có liên quan, quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và EVNGENCO 2.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban có liên quan, Người đại diện phần vốn của EVNGENCO 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ và cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (e-copy);
- HĐTV (e-copy);
- Ban TGD (e-copy);
- Ban TCKT, TH, KTGS, PC (e-copy);
- C/ty CP TĐ Sông Ba Hạ (h-copy);
- Lưu: VT, TH, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

Trần Phú Thái

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ứng cử viên Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Nhiệm kỳ III (2018-2023)

1. Họ và tên: Tài Hoàng Nhật Quang
 2. Giới tính: Nam.
 3. Ngày sinh: 02/9/1986
 5. CMND/Căn cước số: 092086005260 Ngày cấp: 16/04/2019 Nơi cấp: Cần Thơ
 6. Địa chỉ thường trú: Số nhà 11B, đường Nguyễn Ngọc Trai, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, tp.Cần Thơ.
 7. Số điện thoại liên lạc: 0907651722
 8. Trình độ văn hoá: 12/12
 9. Trình độ:
 - Chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng.
 - Chính trị: Sơ cấp
 - Ngoại ngữ: Anh C
 10. Quá trình công tác:

Từ năm 2013 đến năm 2020 công tác tại Tổng công ty Phát điện 2. Chức vụ: Chuyên viên
 11. Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu do cá nhân trực tiếp sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu do được đại diện phần vốn góp: 0 cổ phiếu
- Tôi xin cam đoan có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

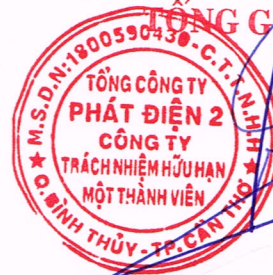
Cần Thơ, ngày 24 tháng 04 năm 2020

Người khai

Quang

Tài Hoàng Nhật Quang

Xác nhận của cơ quan, đơn vị



Lương Hoàng Vũ

Depima

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Tôi tên: Tài Hoàng Nhật Quang

Ngày sinh: 02/9/1986

Nơi sinh: Cần Thơ

Địa chỉ thường trú: Số nhà 11B, đường Nguyễn Ngọc Trai, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, tp.Cần Thơ.

Căn cước số: 092086005260

Ngày cấp: 16/04/2019

tại: Cần Thơ

Trình độ học vấn: 12/12

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ:

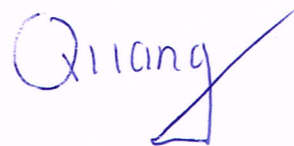
Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để tham gia ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Xin trân trọng cảm ơn.

Cần Thơ, ngày 24 tháng 04 năm 2020

ỨNG CỬ VIÊN



Tài Hoàng Nhật Quang

Phú Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

**QUY CHẾ BẦU THAY THỂ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019,

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành Quy chế bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Cổ đông hoặc đại diện Cổ đông được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Cổ đông) khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Ban chuẩn bị tài liệu phát Phiếu bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị (Phiếu màu vàng), Thành viên Ban kiểm soát (Phiếu màu hồng) Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 cùng với các tài liệu họp khác theo quy định.

2. Việc bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân với số lượng thành viên theo danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu vào Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023. Cổ đông có quyền bầu dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên **hoặc** bầu chia cho một số ứng cử viên với mỗi người một số phiếu nhất định trong phạm vi tổng số phiếu bầu của mình **hoặc** chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên.

3. Khi bầu, Cổ đông chọn 1 trong 2 cách: đánh dấu “X” (hoặc “√”) vào cột chia đều **hoặc** ghi số phiếu bầu vào cột còn lại trên phiếu bầu.

Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.

Trường hợp do nhầm lẫn thì Cổ đông báo cho Đoàn Chủ tịch giải quyết trước khi nộp phiếu bầu.

4. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu bầu do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra có dấu của Công ty.
- Phiếu bầu không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

- Phiếu bầu đủ hay phiếu bầu ít hơn số Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và bầu cho những ứng cử viên có tên trong danh sách phiếu bầu cử.

5. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức, Ban chuẩn bị tài liệu phát ra;
- Phiếu bầu không có đóng dấu của Công ty;
- Phiếu bầu bị rách, tẩy xóa, ghi thêm tên;
- Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu dồn cho một hoặc một số ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu ghi trên phiếu.

6. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát theo quy định.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên đó.

7. Số lượng và danh sách thành viên Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua để điều khiển việc bầu cử theo quy định. Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) phải đảm bảo tính khách quan, trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước cuộc họp. Phiếu bầu cử và biên bản kiểm phiếu bàn giao lại cho Đoàn Chủ tịch.

8. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại cuộc họp. Cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu (Ban bầu cử) sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến cuộc họp quyết định.

9. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Phú Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

PHIẾU BẦU THAY THẾ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
NHIỆM KỲ 2018-2023

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:

Mã số biểu quyết:

Số ĐKSH¹:, ngày cấp

Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Tổng số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Tổng số phiếu bầu được quyền bầu: phiếu bầu.

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BẦU THAY THẾ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách)	
		Chia đều (đánh dấu “X” hoặc “√”)	Ghi số phiếu bầu
1			
2			
3			
Tổng cộng			

Ghi chú: Cổ đông/Đại diện Cổ đông chọn 1 trong 2 cách:

1. Đánh dấu “X” hoặc “√” vào cột chia đều.
2. Ghi số phiếu bầu vào cột còn lại.

¹ ĐKSH: số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CMND, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.



EVNGENCO 2
HPC SONG BA HA

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Phú Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2020

PHIẾU BẦU THAY THẾ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
NHIỆM KỲ 2018-2023

Tên Cổ đông / Đại diện Cổ đông:

Mã số biểu quyết:

Số ĐKSH¹:, ngày cấp

Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Tổng số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Tổng số phiếu bầu được quyền bầu: phiếu bầu.

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BẦU THAY THẾ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Stt	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu (chọn 1 trong 2 cách)	
		Chia đều (đánh dấu “X” hoặc “√”)	Ghi số phiếu bầu
1			
2			
3			
Tổng cộng			

Ghi chú: Cổ đông/Đại diện Cổ đông chọn 1 trong 2 cách:

1. Đánh dấu “X” hoặc “√” vào cột chia đều.
2. Ghi số phiếu bầu vào cột còn lại.

¹ ĐKSH: số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số CMND, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, ... của Cổ đông là cá nhân.

NGHỊ QUYẾT

**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành ngày 18/4/2019;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tổ chức vào ngày 29/5/2020, với tổng số Cổ đông và đại diện Cổ đông được ủy quyền có mặt tham dự họp, tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là cổ phần, đạt tỷ lệ% so với tổng số **124.225.000** cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập tham dự họp;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã thảo luận, biểu quyết nhất trí tán thành và quyết nghị,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020, với các nội dung chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Sản lượng điện sản xuất: 542,44 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 726.383,50 triệu đồng.
- Tổng chi phí: 378.400,46 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 347.983,04 triệu đồng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Sản lượng điện sản xuất: 557,00 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 673.622,00 triệu đồng.

- Tổng chi phí: 436.602,00 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 237.020,00 triệu đồng.

3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020:

- Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại đường Hùng Vương: 16.545 triệu đồng.
- Giá trị tạm ghi nhận để thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án như sau:
 - + Dự án Nhà máy Điện mặt trời Sông Ba (45 MWp): 300 triệu đồng.
 - + Dự án Thủy điện Đức Bình Tây (13,6 MW): 400 triệu đồng.
 - + Dự án Điện gió Hòa Mỹ Tây (100 MW): 400 triệu đồng.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và Định hướng hoạt động năm 2020.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của Ban kiểm soát và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối (=1+2)	833.855.886.253	
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	334.143.087.085	BCTC năm 2019 đã được kiểm toán
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	499.712.799.168	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019
II	Phân phối lợi nhuận (=1+...+6)	283.170.810.476	
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	25.707.926.126	7,7% x I.1
2	Trích Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên (NQL)	405.322.750	1,5 tháng lương của NQL
3	Trích Quỹ khen thưởng Người lao động (NLĐ)	2.738.769.600	1,4 tháng lương của NLĐ
4	Trích Quỹ phúc lợi	2.934.396.000	1,5 tháng lương của NLĐ
5	Trích Quỹ phúc lợi tăng thêm	2.934.396.000	1,5 tháng lương của NLĐ
6	Cổ tức 20%	248.450.000.000	
-	<i>Trong đó đã tạm ứng cổ tức 15%</i>	<i>186.337.500.000</i>	
-	<i>Còn lại 5%</i>	<i>62.112.500.000</i>	
III	Lợi nhuận để lại (=I-II)	550.685.075.777	

Điều 6. Thông qua dự kiến Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Dự kiến chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ **15%** vốn điều lệ và trích lập các quỹ theo quy định.

Điều 7. Thông qua Báo cáo tổng mức thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019, với tổng giá trị là 1.525.701.000 đồng, gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: **910.788.000 đồng.**
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: **614.913.000 đồng.**

Điều 8. Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020, với tổng giá trị là 1.353.713.000 đồng, gồm:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 814.069.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 539.644.000 đồng.

Điều 9. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Điều 10. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023, với nội dung như sau:

1. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Nguyễn Đức Phú.

2. Thông qua miễn nhiệm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Nguyễn Trọng Hiền.

3. Thông qua miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Đinh Văn Tiến.

4. Thông qua số lượng bầu thay thế: 01 Thành viên độc lập, 01 Thành viên Hội đồng quản trị và 01 Thành viên Ban kiểm soát để đảm bảo số lượng và cơ cấu của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023 theo Nghị quyết số 469/NQ-SBH ngày 20/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

5. Thông qua danh sách các ứng cử viên đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định để bầu thay thế Thành viên độc lập, Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Ứng cử viên
1			

2			
3			

6. Thông qua ứng cử viên đã trúng cử bầu thay thế Thành viên độc lập, Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ nhiệm kỳ 2018-2023:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trúng cử
1			
2			
3			

Điều 12. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua (tỷ lệ %) toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Đơn vị và các cá nhân có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Công bố thông tin;
- TV HĐQT;
- TV BKS;
- TGD;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Tạng